








Khám phá điện thoại của bạn







Philips không ngừng nỗ lực để cải tiến các sản phẩm của mình. Vì vậy, Philips có quyền hiệu chỉnh nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp sổ hướng dẫn này “theo hiện trạng” và, trừ khi được yêu cầu bởi luật pháp hiện hành, Philips sẽ không chịu trách nhiệm về

mọi lỗi, thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa sổ tay hướng dẫn này và sản phẩm được mô tả. Điện thoại này được thiết kế để kết nối với mạng GSM/GPRS.



Cách thức để ...

Bật/Tắt điện thoại	Bấm giữ  .
Khóa/mở khóa bàn phím	Bấm  , sau đó là  .
Lưu số vào Danh bạ	Nhập số điện thoại và bấm  để lưu lại.
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại từ bàn phím và bấm  để thực hiện cuộc gọi.
Truy nhập <i>Nhật ký c.gọi</i>	Bấm  ở chế độ chờ. <i>Nhật ký c.gọi</i> hiển thị <i>Cuộc gọi nhỡ</i> , <i>Cuộc gọi đã gọi</i> và <i>Cuộc gọi đã nhận</i> gần đây của bạn.
Trả lời cuộc gọi	Bấm  khi điện thoại đổ chuông.

Kết thúc cuộc gọi	Bấm  .
Từ chối cuộc gọi	Bấm  khi điện thoại đổ chuông.
Chỉnh âm lượng loa	Bấm các nút âm lượng + hoặc - bên sườn máy trong khi gọi.
Chỉnh âm lượng nhạc chuông	Bấm các nút âm lượng + hoặc - bên sườn máy ở chế độ chờ.
Vào <i>Menu chính</i>	Bấm  <i>Menu</i> ở chế độ chờ.
Chuyển sang chế độ im lặng	Bấm giữ phím  ở chế độ chờ.
Vào <i>D.sách danh bạ</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Dịch vụ Internet</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>SMS</i>	Bấm  ở chế độ chờ.
Vào <i>Phím tắt</i>	Bấm  ở chế độ chờ.

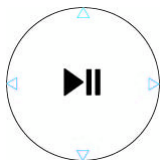
Vào trình nghe nhạc	Bấm nút nhạc bên sườn máy.
Thoát trình nghe nhạc khi nhạc đang phát trên nền máy	Bấm  hoặc bấm giữ  .
Vào lại trình nghe nhạc khi nhạc đang phát trên nền máy	Bấm nút nhạc bên sườn máy.
Trở về menu trước	Bấm  .
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm  .

Các phím chọn

Các phím chọn trái và phải  và  nằm phía trên bàn phím cho phép bạn chọn các tùy chọn tương ứng hiển thị trên màn hình ngay phía trên các phím này, kể cả các tùy chọn trong cuộc gọi. Các chức năng được gán với những phím này có thể thay đổi theo bối cảnh hiện hành.







Phím chuyển hướng

Điện thoại có phím chuyển hướng 5 chiều nơi bạn có thể bấm để chọn các tùy chọn.












Menu chính

<i>Giải trí</i>  trang 18	<i>Trình duyệt</i>  trang 19	<i>Đa ph. tiện</i>  trang 21
<i>Nhạc riêng</i>  trang 25	<i>Tin nhắn</i>  trang 30	<i>Quản lý tập tin</i>  trang 39

<i>Công cụ</i>  trang 40	<i>Danh bạ</i>  trang 44	<i>Cấu hình người dùng</i>  trang 47
<i>Khả năng kết nối</i>  trang 48	<i>Nhật ký c.gọi</i>  trang 50	<i>Cài đặt</i>  trang 52

Hiển thị dưới dạng khung lưới, Menu chính cho phép bạn truy nhập nhiều chức năng khác nhau có sẵn trong điện thoại. Bảng trên đây tóm tắt cách sắp xếp *Menu chính*.

Bấm  ở chế độ chờ để vào *Menu chính* và dùng các phím chuyển hướng được trình bày trong sổ tay hướng dẫn sử dụng này như , ,  hoặc  để duyệt qua các biểu tượng và danh sách hoặc bấm các phím từ  -  để vào trực tiếp các tùy chọn và chức năng. Trong các danh sách, bấm  để truy nhập các tùy chọn được gán với mục vừa chọn, bấm  *Trở về* để trở về một mức.

Mục lục

1. Bắt đầu sử dụng	6	Nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Giản thể/Phồn thể (chỉ dùng cho Trung Quốc & Hồng Kông)	16
Lắp SIM và pin	6	Nhập biểu tượng	17
Bật điện thoại	8	4. Giải trí	18
Sạc pin	8	Java	18
Lắp thẻ microSD	9	Cài đặt Java	18
Chức năng phím tắt	9	Trò chơi	18
2. Gọi điện	10	5. Trình duyệt	19
Thực hiện cuộc gọi	10	WAP	19
Trả lời và kết thúc cuộc gọi	10	Tài khoản dữ liệu	20
Gọi bằng tai nghe	10	6. Đa ph.tiện	21
Các tùy chọn trong khi gọi	11	Camera	21
Chỉnh âm lượng tai nghe	11	Trình xem ảnh	22
Gọi nhanh	11	Máy quay video	22
Gọi khẩn cấp	12	Máy phát video	23
Xử lý nhiều cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)	12	Máy ghi âm	24
3. Nhập văn bản hoặc số	14	7. Nhạc riêng	25
Cách nhập	14	Mọi bài hát	26
Các phím chức năng	14	D.sách phát	27
Nhập ABC/abc chuẩn	14	Ca sĩ	28
Nhập văn bản T9®	15	Album	28

8. Tin nhắn	30	Số bổ sung	46
SMS	30	Ảnh người gọi	46
MMS	34	Nhạc chuông người gọi	46
Máy chủ thư thoại	37	Cài đặt	46
Tin quảng bá	37	12. Cấu hình người dùng	47
9. Quản lý tập tin	39	13. Khả năng kết nối	48
10. Công cụ	40	Bluetooth	48
STK	40	14. Nhật ký c.gọi	50
Lịch	40	Cuộc gọi nhỡ	50
D.sách c.việc	40	Cuộc gọi đã gọi	50
Báo thức	41	Cuộc gọi đã nhận	50
Đồng hồ thế giới	42	Xóa nhật ký c.gọi	50
Đ.hồ bấm giờ	42	T.gian gọi	50
Máy tính	42	Cước c.gọi (Tùy thuộc vào mạng) .	51
Bộ chuyển đổi đơn vị	43	Bộ đếm SMS	51
Bộ chuyển đổi tiền tệ	43	Bộ đếm GPRS	51
11. Danh bạ	44	15. Cài đặt	52
Tìm số liên lạc trong danh bạ	44	Cài đặt điện thoại	52
Quản lý danh bạ	44	Cài đặt c.gọi	54
Thêm mục mới	44	Cài đặt mạng	56
Chép tất cả	45	Cài đặt bảo mật	56
Xóa	45	Phục hồi cài đặt gốc	58
Nhóm người gọi	45		

Ký hiệu & biểu tượng	59
Cẩn trọng	60
Khắc phục sự cố	65
Phụ kiện Philips chính hãng ..	67
Tuyên bố nhãn hiệu	69
Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng	70
Chế độ bảo hành giới hạn	71
Tuyên bố tuân thủ	72

1. Bắt đầu sử dụng

Chúc mừng bạn đã mua sản phẩm và chào mừng bạn đến với Philips!

Để nhận được sự hỗ trợ đầy đủ từ Philips, hãy đăng ký sản phẩm của bạn tại www.philips.com/welcome.

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong phần “Cẩn trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Để sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ được cung cấp bởi nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một bộ nhớ dùng để lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn. Để biết thêm thông tin, xem “Danh bạ” ở trang 44.

Lắp SIM và pin

Thực hiện theo các bước dưới đây để lắp SIM mới.

Nhớ tắt điện thoại trước khi tháo pin.

Tháo vỏ sau

Để lắp SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Ấn vỏ sau bằng ngón cái và trượt vỏ hướng lên. Sau đó

dùng tay còn lại nâng nắp đậy ngăn chứa pin như minh họa dưới đây.



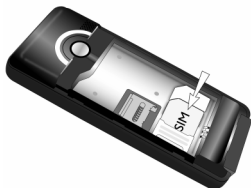
Tháo pin

Nhấc pin lên từ phía trên để tháo ra.



Lắp SIM

Lắp SIM vào các khe chứa thẻ SIM, đảm bảo góc vát của thẻ nằm bên phải và các tiếp điểm màu vàng hướng xuống phía dưới.



Lắp lại pin

Đặt pin lại vào ngăn chứa với các tiếp điểm màu vàng của pin hướng vào các tiếp điểm màu vàng tương ứng ở phía dưới điện thoại. Các tiếp điểm màu vàng trên điện thoại được đặt gần khe chứa thẻ SIM.




Đậy lại vỏ sau

Đậy lại vỏ sau của điện thoại bằng cách trượt vỏ xuống rãnh cho đến khi nó dừng hẳn.



Tháo bỏ lớp màng bảo vệ màn hình điện thoại trước khi sử dụng.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím . Nhập mã PIN nếu cần. Mã PIN là mật mã gồm 4 đến 8 chữ số dùng cho thẻ SIM của bạn. Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về mã PIN, xem “Cài đặt c.gọi” ở trang 54.

Nếu nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà khai thác mạng.

Sạc pin

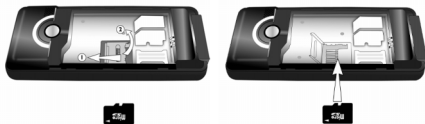
Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới thường được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu. Một khi đã lắp pin, bạn có thể bắt đầu sạc pin cho điện thoại. Cắm đầu nối bộ sạc vào điện thoại như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại của bộ sạc vào ổ cắm điện AC chính.



Biểu tượng pin cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, các vạch báo pin sẽ cuộn lên xuống. Mất khoảng 3 giờ để sạc đầy pin. Khi tất cả các vạch báo đứng yên, pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc. Giữ bộ sạc luôn cắm vào điện thoại khi pin đã được sạc đầy sẽ không làm hỏng pin. Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút nó ra khỏi ổ cắm điện, vì vậy bạn nên dùng ổ cắm điện AC để sử dụng.

Lắp thẻ microSD

1. Mở khe cắm thẻ microSD như hình minh họa bên dưới.
2. Lắp nhẹ thẻ microSD vào khe cắm với các tiếp điểm màu vàng hướng xuống dưới.



Điện thoại của bạn có thể hỗ trợ thẻ microSD đến 2GB.

Philips không chịu trách nhiệm cho mọi hậu quả do việc sử dụng thẻ microSD không đạt tiêu chuẩn.

Chức năng phím tắt

Điện thoại cung cấp 10 phím tắt cho các chức năng trong điện thoại. Bạn có thể đổi phím tắt tùy nhu cầu sử dụng. Để biết thêm thông tin, xem “Phím tắt” ở trang 53.

2. Gọi điện

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm \square .
 2. Bấm \square để thực hiện cuộc gọi.
 3. Bấm \square để kết thúc cuộc gọi.
- Để thực hiện cuộc gọi quốc tế, bấm giữ \square để chèn mã đầu quốc tế “+”.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm \blacktriangleright ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc từ danh sách, bấm \square để thực hiện cuộc gọi. Để chọn số khác, bấm \blacktriangleleft hoặc \blacktriangleright (xem “Danh bạ” để biết thêm thông tin).
3. Bấm \square để kết thúc cuộc gọi.

Gọi IP (chỉ ở Trung Quốc)

Khi bạn chọn tùy chọn **Gọi IP**, điện thoại tự động thêm số dịch vụ IP đặc biệt do bạn cài đặt sẵn vào trước số điện thoại và sau đó thực hiện cuộc gọi IP. Để cài số IP, xem **Cài đặt > Cài đặt cuộc gọi > Số IP**.

Khi đã nhập một vài số dịch vụ IP đặc biệt, bạn sẽ được thông báo để xác nhận các số này nhằm tránh nhập lại.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi có cuộc gọi đến, điện thoại có thể hiển thị số người gọi nếu họ chọn hiển thị danh tính. Nếu số này đã được lưu trong danh bạ, tên tương ứng sẽ hiển thị thay vì số.

- **Để trả lời cuộc gọi:** bấm \square .
- **Để từ chối cuộc gọi:** bấm \square . Nếu bạn đã bật Chuyển cuộc gọi, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một số điện thoại khác hoặc thư thoại của bạn.
- **Để kết thúc:** bấm \square .

Điện thoại sẽ không đổ chuông ở chế độ im lặng.

Nếu đã chọn **Phím bất kỳ**, bạn có thể trả lời cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ \square và \square .

Gọi bằng tai nghe

Để thoải mái và an toàn, đảm bảo bạn đã đặt điện thoại cách xa tai khi gọi bằng tai nghe, đặc biệt khi tăng âm lượng.

Bấm \square **Không tai nghe** trong khi đàm thoại để bật chế độ tai nghe. Để tắt tai nghe, bấm \square **Có tai nghe** để tắt chế độ tai nghe.

Các tùy chọn trong khi gọi

Trong khi gọi, bấm \square **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Chuyển cuộc gọi sang **Giữ**
- **Kết thúc** cuộc gọi hiện hành
- Thực hiện **Cuộc gọi mới**
- Vào **Danh bạ**
- Gửi và nhận **SMS**
- **Máy ghi âm**
- Tắt âm/bật âm cuộc gọi
- bật **DTMF** (hệ thống gọi đa tần số tín hiệu kép)

Máy ghi âm

Ở hầu hết các nước, việc ghi âm cuộc gọi thường bị cấm. Chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người gọi nếu bạn định ghi âm cuộc đàm thoại và chỉ thực hiện điều này khi họ đồng ý. Bạn cũng phải đảm bảo tính bảo mật cho các nội dung ghi âm.

Để ghi âm cuộc đàm thoại, bấm \square và chọn **Máy ghi âm**. Âm thanh đã ghi sẽ được lưu theo định dạng *.amr và được lưu vào **Máy ghi âm** từ menu **Đa ph.tiện**. (xem “Máy ghi âm” ở trang 24).

Bật âm hoặc tắt âm cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, bấm \square **Tùy chọn** và chọn **Tắt âm** hoặc **Bật âm**. Nếu bạn chọn **Tắt âm**, micrô sẽ bị tắt.

Khi bạn chuyển từ cuộc gọi này sang cuộc gọi khác, chức năng tắt âm sẽ bị tắt.

Chỉnh âm lượng tai nghe

Trong khi gọi, bấm các nút âm lượng "+" hoặc "-" bên sườn máy để tăng hoặc giảm âm lượng.

Gọi nhanh

Gọi nhanh qua danh bạ SIM

Nếu biết số liên lạc ở vị trí bộ nhớ bạn muốn gọi (ví dụ: vị trí bộ nhớ 5), bạn có thể chỉ cần nhập 5# ở chế độ chờ để hiển thị số liên lạc cài sẵn, sau đó bấm \square để gọi.

Gọi nhanh qua nhật ký cuộc gọi

Ở chế độ chờ, bấm \square để vào **Nhật ký c.gọi**. Chọn số bạn muốn gọi và bấm \square để gọi đến số này.

Cài đặt mặc định cho Gọi nhanh là Tắt. Để bật chức năng này, bạn cần bật nó trong menu cài đặt điện thoại.

Gọi khẩn cấp

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp bất cứ khi nào dù điện thoại đã được đăng ký thuê bao hay chưa.

1. Ở chế độ chờ, nhập số gọi khẩn cấp (số riêng trong nước của người gọi).
2. Bấm \square .

Lưu ý điện thoại sẽ không lưu cuộc gọi khẩn cấp vào nhật ký cuộc gọi.

3. Ngoài ra, nếu chưa lắp SIM, việc bấm \square **Khẩn cấp** cũng có thể dẫn bạn đến màn hình gọi khẩn cấp, hiển thị số cuộc gọi. Sau đó bấm \square hoặc phím chọn **OK** để thực hiện trực tiếp cuộc gọi khẩn cấp và điện thoại sẽ hiển thị hoạt ảnh gọi.

Xử lý nhiều cuộc gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Bạn có thể xử lý cùng lúc hai hoặc nhiều cuộc gọi cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị bằng điện thoại. Chức năng này có sẵn tùy thuộc vào nhà khai thác mạng và/hoặc thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai


Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai khi đang xử lý cuộc gọi hiện hành hoặc cuộc gọi đang giữ. Khi đang đàm thoại, gọi đến số cần gọi (hoặc chọn số liên lạc từ danh bạ) và bấm \square . Điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ và thực hiện cuộc gọi thứ hai. Lúc này bạn có thể bấm \square để truy nhập các tùy chọn sau.



- **Chuyển** để chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.
- **Hội nghị** để thêm người gọi vào cuộc gọi hội nghị.
- **Chuyển tiếp** để kết nối hai cuộc gọi. Bạn sẽ bị ngắt kết nối khi hoàn tất chuyển tiếp cuộc gọi.
- **K.thúc 1 c.gọi** để ngắt kết nối một người khỏi cuộc gọi.
- **K.thúc tắt cả** để ngắt kết nối mọi cuộc gọi.
- **Danh bạ** để vào danh sách liên lạc.
- **SMS** để gửi và nhận các tin nhắn.
- **Máy ghi âm** để ghi âm cuộc đàm thoại.


- Tắt âm để tắt micrô.
- **DTMF** để bật hệ thống gọi tín hiệu cảm ứng.

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát ra âm bíp và màn hình hiển thị thông tin cuộc gọi đến. Lúc này bạn có thể:

Bấm  Để trả lời cuộc gọi (điện thoại sẽ chuyển cuộc gọi đầu sang chế độ giữ).

Bấm  Để từ chối cuộc gọi.
hoặc 

Bấm  Để vào danh sách tùy chọn.
Tùy chọn Bạn có thể chọn *Trả lời*, *Giữ*, *Kết thúc* để giữ và kết thúc cuộc gọi hiện hành và trả lời cuộc gọi đến.

Để nhận cuộc gọi thứ hai, trước tiên bạn phải tắt Chuyển cuộc gọi (xem “Chuyển cuộc gọi” ở trang 54) và bật Chờ cuộc gọi (xem “Chờ cuộc gọi” ở trang 54).

3. Nhập văn bản hoặc số

Cách nhập

Điện thoại của bạn hỗ trợ 7 cách nhập:

ABC/abc chuẩn

T9 ABC/Abc/abc

T9 PinYin

Ký hiệu phím tiếng Hoa Giản thể


Ký hiệu phím tiếng Hoa Phồn thể


Số

Biểu tượng


Trong danh sách tùy chọn, bạn có thể chọn cách nhập thích hợp để nhập các ký tự, từ, biểu tượng và số bằng tiếng Anh. Các biểu tượng hiển thị trên màn hình cho biết chế độ nhập hiện hành.


Các phím chức năng


 Xóa các ký tự bên trái con trỏ hoặc thoát khỏi chế độ soạn thảo.

 Di chuyển con trỏ, chọn ký tự, từ hay biểu tượng từ danh sách hoặc số xuống danh sách.




 Trở về chế độ chờ.

 Chọn từ được đánh dấu trong danh sách hoặc truy nhập menu Tùy chọn.










 Nhập các biểu tượng.

 Chuyển chế độ nhập.

Nhập ABC/abc chuẩn











1. Bấm một lần vào phím số ( đến ) để nhập ký tự đầu trên phím, bấm hai lần để nhập ký tự thứ hai trên phím, v.v... Nếu ký tự bạn muốn nhập và ký tự vừa nhập cùng nằm trên một phím, chỉ cần đợi vài giây để con trỏ hiển thị lại.
2. Bấm  để xóa các ký tự bên trái con trỏ.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

Bấm ,  (GH), , ,  (MNO),  (MNO), ,  (DEF). Bấm  khi đã soạn xong tin nhắn.

Bạn có thể bấm phím  để chèn khoảng trắng ở chế độ nhập chuẩn ABC/abc.

Các ký tự nằm trên mỗi phím hiển thị như sau:



Phím	Các ký tự hiển thị theo trình tự
	. , - ? ! ' @ : # \$ / _ () 1
	a b c 2
	d e f 3
	g h i 4
	j k l 5
	m n o 6
	p q r s 7
	t u v 8
	w x y z 9
	0

Nhập văn bản T9®










Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

Nhập văn bản tiên đoán T9® là chế độ soạn thảo thông minh để nhập văn bản trên điện thoại di động. Phương pháp này cho phép bạn nhập văn bản nhanh hơn bằng cách đoán từ bạn muốn nhập dựa vào các phím bạn đã bấm. Bạn bấm một lần vào phím tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ và T9® sẽ gợi ý từ dựa vào các thao tác bấm phím của bạn. Nếu có sẵn một số từ,








điện thoại sẽ hiển thị và chọn từ đầu tiên trong danh sách. Bấm  để duyệt qua danh sách và bấm  để chèn từ này.

Nhập T9 ABC/Abc/abc

Cách nhập tiếng Anh thông minh giúp bạn nhập các từ tiếng Anh nhanh hơn.

1. Bạn chỉ cần bấm một lần vào phím số ( đến ) tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ. Khi bạn nhập ký tự, các từ hiển thị trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Bấm phím  để xóa các mục nhập bên trái con trỏ.
3. Dùng  và  để chọn từ mong muốn và bấm  hoặc  để nhập nó.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:

1. Bấm , , , . Màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trong danh sách: *Good*.
2. Bấm phím  để chuyển qua và chọn từ *Home*.
3. Bấm  hoặc  để xác nhận.

Nhập T9 PinYin (chỉ dùng cho Trung Quốc & Hồng Kông)

Đây là chế độ soạn thảo thông minh không chỉ cho phép bạn bấm chỉ một lần vào phím tương ứng với mỗi ký tự cần tạo thành một từ mà còn được tích hợp chức năng nhập kết hợp. Điện thoại sẽ phân

tích các thao tác bấm và hiển thị mọi tổ hợp pinyin có thể xảy ra ở phía dưới màn hình.

Dùng cách nhập T9 PinYin

1. Nhập các ký tự pinyin thích hợp. Bấm một lần vào phím tương ứng với ký tự pinyin mà không cần để ý đến vị trí của nó trên phím. Khi bạn nhập ký tự từ bàn phím, các tổ hợp pinyin trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Dùng các phím chuyển hướng để chọn tổ hợp pinyin mong muốn và bấm phím để chọn dòng cần chọn. Bấm ◀ hoặc ▶ để chọn ký tự (ký tự pinyin vừa chọn sẽ được đánh dấu) và bấm phím để nhập ký tự này.
3. Nhập ký tự kết hợp: Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách gợi ý và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm phím để xác nhận thao tác nhập. Nếu bạn không cần nhập ký tự kết hợp, chỉ cần bấm phím để thoát hoặc nhập trực tiếp các ký tự pinyin mới.

Nhập ký hiệu phím tiếng Hoa Giản thể/Phồn thể (chỉ dùng cho Trung Quốc & Hồng Kông)

Dùng cách nhập ký hiệu phím

1. Nhập các ký hiệu phím: Nhập các ký hiệu phím cho ký tự tiếng Hoa theo trình tự ký hiệu phím liên quan. Khi bạn bấm phím tương ứng với các ký tự mong muốn, các ký tự này sẽ hiển thị trên màn hình. Điện thoại sẽ hiển thị các ký tự cần chọn tương ứng với các ký tự vừa nhập. Khi bạn nhập ký tự, các ký tự cần chọn trên màn hình sẽ được cập nhật thích hợp.
2. Nhập ký tự: Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự tiếng Hoa mong muốn trên danh sách cần chọn. Bấm phím để nhập ký tự tiếng hoa và bấm phím để xóa các ký tự bạn vừa nhập.
3. Nhập ký tự kết hợp: Ngay khi bạn đã chọn và nhập ký tự, điện thoại sẽ cập nhật danh sách gợi ý và hiển thị danh sách các ký tự kết hợp. Dùng phím chuyển hướng để chọn ký tự kết hợp mong muốn và bấm phím để xác nhận thao tác nhập. Nếu bạn không cần nhập ký tự kết hợp, chỉ cần bấm phím để thoát hoặc nhập trực tiếp các ký tự mới.

Cách nhập số

1. Bấm các phím số (0-9) để nhập số tương ứng với các phím.
2. Để xóa số, bấm phím \square .

Nhập biểu tượng

Chọn *Nhập biểu tượng* từ danh sách cách nhập hoặc bấm \square để nhập dấu chấm câu hoặc các biểu tượng. Dùng các phím chuyển hướng để chọn dấu chấm câu hoặc biểu tượng mong muốn và bấm phím \square để nhập nó. Bấm phím \blacktriangleright để chuyển xuống danh sách dấu chấm câu hoặc các biểu tượng.

4. Giải trí



Java

Điện thoại của bạn gồm môi trường hỗ trợ Java cho phép bạn bật các ứng dụng Java như trò chơi tải về từ mạng.

Lần đầu khi khởi động Java, điện thoại sẽ hiển thị thông báo cho bạn biết việc cài đặt và cấu hình Java sẽ mất nhiều thời gian. Thời gian kéo dài một giờ.

[Điện thoại chỉ hỗ trợ các trò chơi Java tải về từ nhà cung cấp mạng trên mẫu điện thoại này.](#)

Cài đặt Java

Một khi đã cài đặt Java, lúc này bạn có thể tiến hành cài các ứng dụng sau:


Âm thanh Java Cho phép bạn cài mức âm lượng.

Báo rung Java Cho phép bạn cài chức năng tự khởi động Java sang *Bật* hoặc *Tắt*.

Mạng Java Cho phép bạn chọn mạng ưu tiên.



K.thước chồng Hiển thị dung lượng cho phép tối đa cho bộ nhớ Java.

Trò chơi

Chọn trò chơi và bấm . Để biết thêm chi tiết về trò chơi cụ thể, hãy tham khảo các hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt trò chơi

Menu này cho phép bạn bật hoặc tắt hiệu ứng âm thanh và rung cho các trò chơi.

Chọn *Nhạc nền*, *Hiệu ứng âm thanh* hoặc *Báo rung trò chơi*, sau đó bấm  để chọn *Bật* hoặc *Tắt* và bấm  để xác nhận.

5. Trình duyệt



Menu này chứa Wap và Tài khoản dữ liệu.

WAP

Tùy chọn này cho phép bạn truy cập Internet. Điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình với một số chế độ truy cập Internet. Bạn có thể duyệt web một khi đã bật chế độ truy cập.

Trang chủ

Bạn có thể lưu trang chủ cho từng chế độ truy cập. Khi bạn truy cập Internet bằng trình duyệt WAP, trang chủ của chế độ truy cập mà bạn đã chọn sẽ hiển thị trước tiên.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu URL làm chỉ mục trong điện thoại. Chọn chỉ mục và bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Vào** Truy cập trang web từ chỉ mục được chọn.
- Sửa** Sửa chỉ mục được chọn.
- Gửi** Gửi chỉ mục được chọn.

Xóa Xóa chỉ mục được chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi chỉ mục

Thêm chỉ mục Nhập tiêu đề và URL để tạo chỉ mục mới.

Các trang gần nhất

Menu này cho phép bạn xem các trang web mà bạn đã truy cập gần đây.

Trang ngoại tuyến

Menu này cho phép bạn xem trang web mà bạn đã truy cập trước đó và lưu dưới dạng trang ngoại tuyến.

Nhập địa chỉ

Nhập địa chỉ web và xác nhận kết nối với trang web.

H.thư quảng bá

Menu này cho phép bạn đọc và quản lý các tin nhắn được gửi tự động đến bạn bởi mạng và/hoặc nhà khai thác mạng.

Cài đặt

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt web để duyệt web. Điện thoại của bạn có thể đã được hình sẵn cấu hình với thông số cài đặt của một nhà khai thác mạng cụ thể. Nếu là thuê bao của nhà khai thác mạng, bạn có thể bắt đầu sử dụng trình duyệt. Nếu không, bạn phải hình lại cấu hình các cài đặt.

Philips không có trách nhiệm thông báo trước cũng như không chịu mọi hậu quả về các sự cố phát sinh từ những thay đổi cấu hình do bạn hoặc nhà khai thác mạng thực hiện. Hãy kiểm tra với nhà khai thác mạng của bạn để có các thông tin mới nhất.

Có sẵn các tùy chọn cho cài đặt Web như sau:

Sửa cấu hình Thực hiện các thay đổi về cài đặt của cấu hình hiện được chọn.

Tùy chọn trình duyệt Cho phép bạn hình cấu hình các thông số trình duyệt như cài **Thời gian chờ** và bật hoặc tắt chức năng **Hiển thị ảnh**.

Cài đặt tin quảng bá Cho phép bạn bật hoặc tắt cài đặt tin nhắn quảng bá.

Xóa bộ nhớ cache Bạn có thể bật, tắt hoặc xóa bộ nhớ cache.

Xóa cookie Bạn có thể bật hoặc tắt và xóa cookie. Cookie là thông tin được gửi đến trình duyệt khi bạn truy cập một trang web.

Giấy phép xác thực Hiển thị danh sách **Giấy phép xác thực** đã cài đặt.

Tài khoản dữ liệu

Menu này cho phép bạn cài đặt thông tin tài khoản. Thông tin tài khoản hiện có được cung cấp bởi nhà sản xuất.

Dữ liệu GSM

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **Số**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu**, **Kiểu đ.truyền**, **Tốc độ** và **DNS**.

GPRS

Bạn có thể cài: **Tên tài khoản**, **APN**, **Tên đăng nhập**, **Mật khẩu**, **Kiểu xác nhận**.

6. Đa ph.tiện



Camera

Điện thoại của bạn được tích hợp camera số. Bạn có thể chụp ảnh, lưu vào máy hoặc chuyển sang PC qua cáp dữ liệu, dùng làm hình nền hay gửi cho bạn bè qua MMS.

Bật camera

Bạn có thể vào Camera bằng cách chọn **Đa ph.tiện > Camera**.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ camera.

- ▲ / ▼ Phóng to/thu nhỏ
- ◀ / ▶ Tăng/giảm độ sáng
- ⊕ Chụp ảnh/gửi qua MMS
- ⌂ Thoát chế độ **Camera** và trở về chế độ chờ.
- ☰ Vào menu **Tùy chọn**
- ⏪ Trở về màn hình trước
- ⏩ Cài đặt hiệu ứng

- ⊖ Cài cân bằng trắng
- ⏸ Cài bộ hẹn giờ.
- ⊞ Bật/tắt chụp liên hoàn.
- ⊞ Cài chế độ phong nền.
- ⏸ Cài chất lượng ảnh.
- ⊞ Cài cỡ ảnh.

Chụp ảnh

1. Chọn khung ảnh và bấm ⊕ để chụp ảnh.
2. Một khi ảnh được chụp, điện thoại sẽ hiển thị ảnh chụp. Bấm ⌂ để lưu ảnh chụp, bấm ⏪ để xóa ảnh chụp hoặc bấm ⊕ để gửi MMS.

Menu tùy chọn của Camera

Phần này mô tả menu **Tùy chọn** của Camera.

Album Vào **Trình xem ảnh**.

Cài đặt camera Cài **Ám bấm máy**, **Độ phơi sáng**, **Băng tần**, **Bộ hẹn giờ** và **Chụp liên hoàn**.

Cài đặt ảnh Cài **Cỡ ảnh** (176x220, 160x120, 320x240, 640x480 hoặc 1280x1024) và **Chất lượng ảnh** (**Bình thường**, **Cao** hoặc **Thấp**).

Cân bằng trắng	Chọn Cân bằng trắng thích hợp cho các vị trí khác: Tự động , Ban ngày , sáng vàng , Sáng trắng , Nhiều mây hoặc Sáng rực .
Chế độ phong nền	Cài chế độ phong nền sang Tự động hoặc Ban đêm .
Cài đặt hiệu ứng	Cài các hiệu ứng đặc biệt cho ảnh chụp.
Thêm khung	Thêm khung vào ảnh chụp. Chỉ có sẵn một số khung cho các cỡ ảnh chụp nhất định.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ cho Máy hoặc Thẻ nhớ .
Phục hồi mặt định	Cài các cài đặt camera về giá trị mặt định.

Trình xem ảnh


Khi bạn chụp và lưu ảnh, điện thoại sẽ lưu ảnh chụp vào thư mục **Trình xem ảnh**. Khi vào menu này lần đầu, ảnh chụp của bạn sẽ hiển thị dưới dạng các ảnh nhỏ. Dùng các phím chuyển hướng **↔** và **↕** để duyệt qua danh sách. Bấm **☑** **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Xem	Xem ảnh chụp.
Kiểu Duyệt	Cài kiểu xem ảnh theo Kiểu D.sách hoặc Kiểu Ma trận .
Chuyển tiếp	Áp dụng ảnh chụp đã chọn cho các tùy chọn khác như Đến Hình nền , Đến Bảo vệ màn hình , Đến Danh bạ , Đến MMS và Đến Bluetooth .
Đổi tên	Đổi tên ảnh đã chọn.
Xóa	Xóa ảnh đã chọn.
Xóa mọi tập tin	Xóa mọi ảnh chụp.
Phân loại	Phân loại mọi ảnh chụp theo tên, kiểu, thời gian hoặc cỡ.
Lưu trữ	Cài vị trí lưu trữ sang Máy , hoặc Thẻ nhớ .












Máy quay video

Menu này cho phép bạn quay video theo định dạng 3GP.




Bật máy quay video

Chọn **Máy quay video** và bấm  để bật nó.

Bảng dưới đây mô tả các thao tác phím khác nhau ở chế độ quay video.

-  /  Phóng to/thu nhỏ
-  /  Tăng/giảm độ sáng
-  Bắt đầu/tạm dừng quay
-  Thoát chế độ quay video và trở về chế độ chờ
-  Vào menu **Tùy chọn**
-  Trở về màn hình trước
-  Cài đặt hiệu ứng
-  Cài **Cân bằng trắng**
-  Cài **Chế độ ban đêm**

Quay video

Chọn khung ảnh và bấm  để bắt đầu quay. Trong khi quay, bạn có thể bấm  **Tạm dừng/Tiếp tục**. Bấm  để dừng quay và lưu lại video.

Menu tùy chọn của Máy quay video

Phần này mô tả menu **Tùy chọn** của Máy quay video.

Cài đặt máy quay video Cài **Cân bằng trắng**, **Độ phơi sáng**, **Chế độ ban đêm** và **Băng tần**.

Cài đặt video Cài **Cỡ video**, **Chất lượng video**, **Cỡ tập tin tối đa**, **Thời gian quay tối đa**, **Âm quay video** và **Mã hóa định dạng**.


Cài đặt hiệu ứng Cài các hiệu ứng đặc biệt cho video.

Lưu trữ Cài vị trí lưu trữ sang **Máy**, hoặc **Thẻ nhớ**.

Phục hồi mặc định Cài các cài đặt máy quay video về giá trị mặc định.

Máy phát video

Tùy chọn này cho phép bạn xem các video đã quay hoặc có sẵn trong máy.

Chọn video và bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:



Phát Phát video đã chọn.





Chuyển tiếp Áp dụng video đã cho cho các tùy chọn khác như **Đến MMS** và **Đến Bluetooth**.

<i>Đổi tên</i>	Đổi tên video đã chọn.
<i>Xóa</i>	Xóa video đã chọn.
<i>Xóa mọi tập tin</i>	Xóa mọi video.
<i>Phân loại</i>	Phân loại mọi video theo tên, kiểu, thời gian hoặc kích thước.
<i>Lưu trữ</i>	Cài vị trí lưu trữ cho <i>Máy</i> hoặc <i>Thẻ nhớ</i> .

Khi phim đang phát, bạn có thể chỉnh tốc độ bằng cách bấm phím -/+. Bấm phím  để phát phim ở chế độ toàn màn hình/phong cảnh.

Máy ghi âm

Menu này cho phép bạn ghi âm. Bạn cũng có thể phát, đổi tên và xóa mục ghi âm. Chọn mục ghi âm và bấm  hoặc bấm trực tiếp  để vào menu *Tùy chọn*.

Ghi âm Bấm  để bắt đầu ghi âm, bấm  để *Tạm dừng* hoặc *Tiếp tục* ghi âm. Để kết thúc ghi âm, bấm  *Dừng*. Nhập tên cho mục ghi âm và bấm .

<i>Phát</i>	Phát mục ghi âm.
<i>Thêm</i>	Thêm âm thanh vào mục ghi âm.
<i>Đổi tên</i>	Đổi tên mục ghi âm.
<i>Xóa</i>	Xóa mục ghi âm.
<i>Xóa tất cả</i>	Xóa mọi mục ghi âm.
<i>Cài đặt</i>	Cài đặt vị trí, định dạng và chất lượng cho mục ghi âm.
<i>Chuyển tiếp</i>	Áp dụng mục ghi âm cho các tùy chọn khác.

7. Nhạc riêng



Điện thoại của bạn được thiết kế với bộ xử lý nhạc tiên tiến cho phép bạn cảm nhận âm nhạc tuyệt vời qua điện thoại di động. Bạn cũng được phép sử dụng tai nghe giắc cắm 3,5mm riêng để thưởng thức nhạc. Điện thoại hỗ trợ các tập tin MP3 và WMA.

Điện thoại của bạn cũng đã kết hợp các công nghệ âm thanh 'WOW' và SRS vốn tạo nên cảm giác âm thanh tái hiện nổi bật với giai điệu bass trầm hơn từ các nguồn âm thanh nổi hoặc đơn âm. Lúc này âm phát ra nhiều, phong phú và rộng hơn. Công nghệ WOW phục hồi các giai điệu không gian qua việc nén âm thanh hoặc bằng cách phát qua các loa nhỏ.

Vì các tai nghe 3,5mm chuẩn không có tai nghe, điện thoại sẽ nhắc bạn lắp lại hoặc tháo tai nghe nếu muốn thực hiện/trả lời cuộc gọi.

Khi ► hiển thị trên điện thoại, thẻ microSD đang bận. Nếu bạn cần duyệt xem các tài liệu bên trong thẻ microSD, hãy đợi trong giây lát.

Phát nhạc: Điện thoại cung cấp cho bạn một số cách để vào trình nghe nhạc. Bạn có thể bấm nút nhạc chuyên dụng ở bên sườn máy để vào trình nghe nhạc hoặc có thể chọn để vào trình nghe nhạc từ menu chính.

Phát trên nền máy: Khi đang nghe hoặc tạm dừng nghe nhạc trong trình nghe nhạc, nếu bấm **Trở về** hoặc \square , theo mặc định điện thoại của bạn sẽ trở về chế độ chờ với trình nghe nhạc vẫn phát trên nền máy. Bạn có thể bấm \odot để tiếp tục hoặc tạm dừng nghe nhạc ở chế độ chờ hoặc bấm nút nhạc để vào lại trình nghe nhạc. Để dừng phát lại nhạc ở chế độ chờ và thoát hoàn toàn trình nghe nhạc, bấm giữ \odot hoặc bấm \square .

Nếu bạn không cho phép điện thoại phát nhạc trên nền máy, hãy vào **Nhạc riêng**. Bấm \square và chọn **Cài đặt**. Sau đó chọn **không bao giờ** trong **Phát nhạc nền**.

Thư viện nhạc: Trình nghe nhạc của bạn có thư viện nhạc tích hợp như các trình phát MP3 thông thường. Bấm nút nhạc bên sườn máy ở chế độ chờ sẽ chuyển bạn đến thư viện nhạc trong trình nghe nhạc. Bạn có thể sắp xếp các tập tin trong những thư mục **Mọi bài hát**, **D.sách nhạc**, **Album** và **Ca sĩ**. Thư viện nhạc sẽ tự động đồng bộ hóa các bài hát lưu trong thẻ microSD và bạn sẽ nhìn thấy mọi bài hát trong **Mọi bài hát**.

Bạn có thể chọn thư mục và bấm \square để vào các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả
<i>Kiểu menu</i>	Chọn <i>Xem biểu tượng</i> hoặc <i>D.sách</i> .
<i>Cài lại số lần phát</i>	Chọn \square <i>Có</i> để cài lại \square <i>Không</i> để hủy thao tác.
<i>Cài đặt</i>	Gồm <i>Ngẫu nhiên</i> (Trình tự phát), <i>Lặp lại</i> (Chế độ lặp lại), <i>Phát nhạc nền</i> (Dù bạn có tiếp tục phát khi thoát khỏi máy phát âm hay không), <i>Tín hiệu đèn phát lại</i> , <i>Đầu cắm BT âm thanh nổi</i> , <i>Tai nghe BT âm thanh nổi</i> và <i>Bộ chỉnh âm</i> .

Tên bài hát của bạn được giới hạn trong 160 từ (độ dài đường dẫn).

Nghe mọi bài hát: Bấm giữ \odot trong trình nghe nhạc, bạn có thể nghe trực tiếp mọi bài hát.

Mọi bài hát

Chức năng này cho phép bạn nghe nhạc. Chọn *Nhạc riêng* > *Mọi bài hát* trong menu chính.

Bấm để hiển thị danh sách bài hát. Dùng $\blacktriangleleft/\blacktriangleright$ để chọn tập tin nhạc mà bạn muốn nghe. Sau đó bấm \odot để nghe bài hát hoặc \square để vào menu tùy chọn. Khi nghe các bài hát, một bài hát sẽ hiển thị trên màn hình để cho biết quá trình phát nhạc. Màn hình cũng sẽ hiển thị tổng thời lượng của bài hát, khoảng thời gian và âm lượng nghe. Các thao tác bàn phím trong quá trình nghe nhạc được mô tả như sau:

Phím	Thao tác
\odot phím	Bấm nhanh để Bắt đầu/Tạm dừng/tiếp tục phát lại nhạc . Bấm giữ để dừng phát lại.
\ll hoặc \gg	Bấm nhanh để chọn bài hát trước/kế tiếp.
\blacktriangleleft	Chọn các cài đặt bộ chỉnh âm. Điện thoại của bạn có 6 cài đặt bộ chỉnh âm mặc định: <i>SRS WOW</i> , <i>Pop</i> , <i>Cổ điển</i> , <i>Rock</i> , <i>Jazz</i> và <i>Bình thường</i> .
\blacktriangleright	Dừng phát lại nhạc. Thoát máy phát âm ở chế độ chờ.

Các nút +/- bên sườn máy	Chỉnh âm lượng.
☐ <i>Tùy chọn</i>	Mở menu tùy chọn.
☐ <i>Trở về</i>	Trở về menu trước.

Menu tùy chọn phát lại nhạc

Tùy chọn	Mô tả
<i>Thêm vào d.sách nhạc</i>	Thêm bài hát đã chọn vào d.sách nhạc.
<i>Th.tin</i>	Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.
<i>Cài đặt</i>	Gồm <i>Ngẫu nhiên</i> (Trình tự phát), <i>Lặp lại</i> (Chế độ lặp lại), <i>Phát nhạc nền</i> (Dù bạn có tiếp tục phát khi thoát khỏi máy phát âm hay không), <i>Tin hiệu đèn phát lại</i> , <i>Đầu cắm BT âm thanh nổi</i> , <i>Tai nghe BT âm thanh nổi</i> và <i>Bộ chỉnh âm</i> .

D.sách phát

Điện thoại của bạn có 4 d.sách nhạc tùy chọn và 2 d.sách nhạc cài sẵn - *Phát nhiều nhất* và *Phát gần nhất*. Trong menu này, bạn có thể xem *Phát gần nhất*, *Phát nhiều nhất* và các d.sách nhạc riêng của bạn trên màn hình. Chọn *Nhạc riêng* > *D.sách nhạc* trong menu chính và bấm ☐.

Phát nhiều nhất

Liệt kê 10 bài hát gần nhất mà bạn thường nghe. Bài hát thường nghe nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách.

Phát gần nhất

Liệt kê 10 bài hát gần nhất mà bạn đã nghe. Bài hát nghe gần nhất sẽ hiển thị ở phía trên danh sách.

Để soạn hoặc sửa d.sách nhạc riêng của bạn, chọn *D.sách nhạc riêng* và bấm ☐. Bạn có thể soạn đến 4 d.sách nhạc. Các tùy chọn có sẵn gồm:

Tùy chọn	Mô tả
<i>Thêm bài hát vào d.sách nhạc</i>	Thêm bài hát vào d.sách nhạc.

Xóa bài hát khỏi d.sách nhạc

Xóa bài hát vào d.sách nhạc.

Xóa d.sách nhạc

Xóa danh sách phát hiện hành.

Cài đặt

Gồm *Ngẫu nhiên* (Trình tự phát), *Lặp lại* (Chế độ lặp lại), *Phát nhạc nền* (Dù bạn có tiếp tục phát khi thoát khỏi máy phát âm hay không), *Tín hiệu đèn phát lại*, *Đầu cắm BT âm thanh nổi*, *Tai nghe BT âm thanh nổi* và *Bộ chỉnh âm*.

Ca sĩ

Trong menu này, danh sách tên ca sĩ sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn *Nhạc riêng* > *Ca sĩ* trong menu chính. Bạn có thể bấm **↖** để chọn một ca sĩ và bấm **☐** để xem mọi bài hát của ca sĩ đã chọn. Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng **↖** để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm **☐** *Tùy chọn*.

Tùy chọn

Mô tả

Thêm vào d.sách nhạc

Thêm bài hát đã chọn vào d.sách nhạc.

Cài đặt


Gồm *Ngẫu nhiên* (Trình tự phát), *Lặp lại* (Chế độ lặp lại), *Phát nhạc nền* (Dù bạn có tiếp tục phát khi thoát khỏi máy phát âm hay không), *Tín hiệu đèn phát lại*, *Đầu cắm BT âm thanh nổi*, *Tai nghe BT âm thanh nổi* và *Bộ chỉnh âm*.

Album

Trong menu này, danh sách album sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn *Nhạc riêng* > *Album* trong menu chính. Bạn có thể bấm **↖** để chọn một ca sĩ và bấm **☐** để xem mọi bài hát của album đã chọn. Từ các bài hát trên danh sách, hãy dùng **↖** để chọn tập tin nhạc bạn muốn phát và sau đó bấm **☐** *Tùy chọn*.

Tùy chọn	Mô tả
<i>Thêm vào d.sách nhạc</i>	Thêm bài hát đã chọn vào d.sách nhạc.
<i>Th.tin</i>	Xem thông tin chi tiết về bài hát đã chọn.
<i>Cài đặt</i>	Gồm <i>Ngẫu nhiên</i> (Trình tự phát), <i>Lặp lại</i> (Chế độ lặp lại), <i>Phát nhạc nền</i> (Dù bạn có tiếp tục phát khi thoát khỏi máy phát âm hay không), <i>Tín hiệu đèn phát lại</i> , <i>Đầu cắm BT âm thanh nổi</i> , <i>Tai nghe BT âm thanh nổi</i> và <i>Bộ chỉnh âm</i> .

Để thêm hoặc xóa bài hát, bạn phải kết nối điện thoại với PC bằng cáp dữ liệu USB. Sau khi PC nhận dạng điện thoại, bạn có thể chép bài hát sang điện thoại hoặc xóa bài hát từ điện thoại.

Nếu bạn không thể nghe nhạc sau khi đã kết nối điện thoại bằng tai nghe Bluetooth. Bạn có thể vào menu Nhạc riêng, sau đó bấm  Tùy chọn, chọn Cài đặt, sau đó chọn và bật Đầu cắm BT âm thanh nổi.

8. Tin nhắn



Menu này cho phép bạn gửi và nhận các tin nhắn văn bản hoặc đa phương tiện cũng như quản lý các tin nhắn đã gửi và nhận. Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập menu chính. Sau đó chọn **Tin nhắn** và bấm **OK** để soạn, sửa và gửi tin nhắn của bạn.

Khi soạn tin nhắn, bạn có thể chuyển đổi giữa chế độ nhập T9, chuẩn và số bằng cách bấm .

SMS

SMS cho phép bạn gửi các tin nhắn văn bản đến người khác qua Dịch vụ Nhắn tin Nhanh (SMS). Bạn có thể dùng menu **SMS** để gửi các tin nhắn đến một điện thoại di động khác hoặc thiết bị có khả năng nhận SMS. Để soạn và gửi SMS, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn **Soạn tin nhắn**, nhập nội dung và bấm để vào các tùy chọn sau:

Hoàn tất Gửi tin nhắn.
Dùng tin mẫu Chèn tin nhắn soạn sẵn.

Chèn đối tượng

Chèn hình, hoạt ảnh và âm thanh vào tin nhắn.

Định dạng văn bản

Cài **Kiểu chữ**, **Cỡ chữ** (chỉ cho nội dung, số và biểu tượng bằng tiếng Anh), **Canh lề** văn bản và canh lề **Đoạn mới**.

Chức năng này chỉ hoạt động nếu đã áp dụng các cài đặt trước khi nhập nội dung.

Nhập số PHB

Chèn số từ d.sách danh bạ.

Nhập tên PHB

Chèn tên từ d.sách danh bạ.

Chèn Chỉ mục

Chèn chỉ mục từ danh sách.

Cách nhập

Chọn cách nhập.

2. Chọn **Hoàn tất**, sau đó bấm để vào các tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi

Gửi tin nhắn đến một người nhận.

Gửi và lưu

Lưu tin nhắn vào Hộp thư đi và gửi tin nhắn.



Lưu

Lưu tin nhắn làm nháp để bạn có thể sửa, hoàn tất và gửi sau này.

Gửi đến nhiều người Gửi tin nhắn đến nhiều người nhận.

Gửi theo nhóm Gửi tin nhắn đến mọi số liên lạc trong nhóm người gọi.




3. Nhập số điện thoại.

Nhập số trực tiếp hoặc bấm , nhập số điện thoại hoặc chọn số liên lạc và bấm .

Khi gửi tin nhắn qua mạng SMS, điện thoại của bạn có thể hiển thị “Đã gửi”. Điều này có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến trung tâm SMS mà bạn đã cài đặt trên SIM. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa tin nhắn đã được gửi đến người nhận.

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin SMS đã nhận. Các tin nhắn sẽ hiển thị theo danh sách.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Trả lời Trả lời người gửi.

Gọi Gọi cho người gửi.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa SMS đã chọn.

Chuyển tiếp Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Chép sang máy/SIM Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang Máy/SIM Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Xóa tất cả Xóa tất cả các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Chép tất cả Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM

Chuyển tất cả Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Hộp thư đi

Nếu bạn chọn **Gửi và lưu** hoặc **Lưu** trước khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ lưu các tin nhắn vào Hộp thư đi.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm hoặc để đọc nó, sau đó bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Gửi Gửi SMS đã chọn.

Sửa Sửa SMS đã chọn.

Xóa Xóa SMS đã chọn.

Chép sang máy/SIM Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang Máy/SIM Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Xóa tất cả Xóa mọi SMS trong hộp thư Nháp.

Chép tất cả Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM

Chuyển tất cả Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 10 tin nhắn SMS thường dùng nhất. Khi chọn **Tin mẫu**, bạn có thể bấm để vào các tùy chọn sau:

Sửa Sửa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Xóa bỏ Xóa tin nhắn soạn sẵn đã chọn.

Soạn tin nhắn Soạn tin nhắn mới.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt SMS. Khi chọn **Cài đặt tin nhắn**, bạn có thể bấm để vào các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình

Chọn cấu hình và vào các tùy chọn sau:

Tên cấu hình Sửa tên cấu hình hiện hành.

Địa chỉ SC Chọn trung tâm SMS mặc định. **Nếu không có sẵn trên SIM, bạn phải nhập số trung tâm SMS.**

Thời hiệu hợp lệ

Chọn khoảng thời gian khi các tin nhắn của bạn sẽ được lưu trữ tại trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

*Chức năng này tùy thuộc vào
đăng ký thuê bao.*

Kiểu tin nhắn Chọn định dạng các tin nhắn đã gửi của bạn. Tùy chọn này tùy thuộc vào mạng.

Cài đặt chung

Báo cáo gửi Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ thông báo cho bạn biết qua SMS rằng người nhận đã nhận được SMS của bạn hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.**

Đường dẫn trả lời

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm tin nhắn SMS của mình cùng với tin nhắn này. Người nhận sau đó có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải của họ. Điều này giúp tăng tốc độ truyền tin nhắn. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Tình trạng bộ nhớ

Tùy chọn này có thể hiển thị tình trạng bộ nhớ của các tin nhắn lưu trên SIM và máy.

Bộ nhớ ưu tiên

Bạn có thể chọn để lưu các tin nhắn của mình vào *Máy* hay *SIM*.

Đường truyền ưu tiên

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ truyền ưu tiên. Bạn có thể chọn *Ưu tiên GPRS*, *Ưu tiên GSM* hoặc *Chỉ GSM*. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

MMS

Điện thoại di động của bạn cũng có thể gửi và nhận các tin nhắn MMS (Dịch vụ Nhắn tin Đa phương tiện). Với MMS, bạn có thể gửi tin nhắn chứa hình ảnh, âm thanh và văn bản.

Khi bạn gửi tin nhắn MMS, người nhận cũng phải sử dụng điện thoại hỗ trợ MMS để xem tin nhắn của bạn. Thực hiện theo các bước mô tả bên dưới để soạn và gửi tin MMS:

1. Chọn **Soạn tin nhắn** và nhập các mục sau:


Đến Nhập số điện thoại hoặc email người nhận.

Cc Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận khác mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến.

Bcc Nhập số điện thoại hoặc email của các người nhận mà bạn muốn gửi bản sao tin nhắn đến, theo đó người nhận trong danh sách Bcc sẽ ẩn với các người nhận khác.

Chủ đề Nhập chủ đề MMS.

Sửa nội dung Sửa nội dung MMS.

2. Bấm  để vào các tùy chọn sau đây khi bạn đã hoàn tất chỉnh sửa:

Hoàn tất Gửi MMS.

Cách nhập Chọn cách nhập.

Thêm ảnh Mở danh sách hình ảnh để chọn và chèn hình vào MMS của bạn.

Thêm âm thanh Mở danh sách âm thanh để chọn và chèn tập tin âm thanh vào MMS của bạn.

Thêm video Mở danh sách video để chọn và chèn video clip vào MMS của bạn.

Thêm đính kèm Chèn tập tin (txt, jar...) vào tin nhắn của bạn.

Thêm b.chiếu trước Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu trước một bản chiếu khác.

Thêm b.chiếu sau Chỉ có sẵn khi MMS của bạn có hơn 1 bản chiếu. Chèn bản chiếu sau một bản chiếu khác.

Thêm n.dung chỉ mục Thêm chủ đề cho chỉ mục của bạn.

Xem trước Xem trước MMS hiện hành.

Định giờ bản chiếu Cài giờ phát các bản chiếu MMS. Giá trị mặc định là 3 giây.

3. Chọn **Hoàn tất**, sau đó bấm để vào các tùy chọn kế tiếp:

Chỉ gửi Chỉ gửi MMS.

Gửi và lưu Lưu và gửi MMS.

Lưu vào Nháp Lưu MMS vào Nháp.

Tùy chọn gửi Cài Thời hiệu hợp lệ, Báo cáo gửi, Báo cáo đọc, Ưu tiên.

Thoát Thoát

Hộp thư đến

Menu này cho phép bạn đọc các tin SMS đã nhận. Các tin nhắn sẽ hiển thị theo danh sách.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm hoặc để đọc nó, sau đó bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Trả lời Trả lời người gửi.

Gọi Gọi cho người gửi.

Gọi IP Gọi người gửi qua cách gọi IP.

Xóa Xóa tin nhắn đã chọn.

Sửa Sửa SMS đã chọn.

Chuyển tiếp Chuyển tiếp tin nhắn đã chọn.

Chép sang máy/SIM Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chuyển sang Máy/SIM Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Chat Chat với người gửi qua SMS.

Xóa tất cả Xóa tất cả các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Chép tất cả Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM




Chuyển tất cả Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.

Dùng số Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Hộp thư đi

Nếu bạn chọn **Gửi và lưu** hoặc **Lưu** trước khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ lưu các tin nhắn vào Hộp thư đi.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  để đọc nó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

- Gửi** Gửi SMS đã chọn.
- Sửa** Sửa SMS đã chọn.
- Xóa** Xóa SMS đã chọn.
- Chép sang máy/SIM** Chép tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
- Chuyển sang Máy/SIM** Chuyển tin nhắn đã chọn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
- Xóa tất cả** Xóa mọi SMS trong hộp thư Nháp.
- Chép tất cả** Chép mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.
- Chuyển tất cả** Chuyển mọi tin nhắn lưu trên SIM/máy sang máy/SIM.


Dùng số

Trích xuất và lưu lại số người gửi hoặc số hiển thị trong tin nhắn vào SIM hay máy, hoặc gọi đến số này.

Dùng URL

Xuất URL hiển thị trong tin nhắn để kết nối trang web.

Tin mẫu

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 5 tin nhắn MMS thường dùng nhất. Khi chọn **Tin mẫu**, bạn có thể bấm  để vào các tùy chọn sau:

- Xem** Xem tin mẫu.
- Soạn tin nhắn** Soạn tin mẫu.
- Thuộc tính** Xem mục từ, chủ đề và kích thước MMS.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt MMS. Khi chọn **Cài đặt tin nhắn**, bạn có thể bấm để vào các tùy chọn sau:

Soạn tin Cài **Chế độ soạn**, **Chỉnh cỡ ảnh** và **Chữ ký tự động**.

Gửi Cài các tùy chọn **Thời hiệu**, **Báo cáo gửi**, **Báo cáo đọc**, **Ưu tiên**, **Định giờ bản chiếu** và **Thời gian gửi** để gửi MMS.

Nhận Cài các tùy chọn **Mạng chủ**, **Chuyển vùng**, **Báo cáo đọc** và **Báo cáo gửi** để nhận MMS.

Bộ lọc Cài **Giấu tên** và **Quảng cáo** từ những ai bạn muốn lọc các tin nhắn MMS hoặc email.

Cấu hình máy chủ Cài cấu hình mạng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp mạng để biết thêm thông tin.

Tình trạng bộ nhớ Xem Tình trạng bộ nhớ MMS của bạn.

Máy chủ thư thoại

Menu này cho phép bạn cài đặt số máy chủ thư thoại cũng như nhận thư thoại của bạn. Khi bạn nhận thư thoại, nhà khai thác mạng sẽ gửi thông báo đến điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhập hai dãy số máy chủ thư thoại do nhà khai thác mạng cung cấp.

Chọn hộp thư thoại và bấm để vào các tùy chọn sau:

Sửa Sửa số máy chủ thư thoại.

Kết nối thư thoại Nhận thư thoại của bạn.

Bạn có thể truy cập nhanh máy chủ thư thoại bằng cách bấm giữ phím ở chế độ chờ.

Tin quảng bá

Tin quảng bá là các tin nhắn chung được gửi đến một nhóm người dùng điện thoại di động. Tin quảng bá truyền qua các kênh được mã hóa. Thông thường, mỗi kênh quảng bá có thể truyền một kiểu tin nhắn. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng để có danh sách về số lượng kênh và thông tin quảng bá tương ứng.

Chế độ nhận

Menu này cho phép bạn cài tùy chọn nhận tin quảng bá. Khi **Bật**, bạn có thể nhận tin quảng bá. Khi **Tắt**, bạn không thể nhận tin quảng bá.


Đọc tin nhắn

Menu này cho phép bạn đọc các tin quảng bá sau khi bật chế độ nhận.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn cài đặt ngôn ngữ cho các tin quảng bá có thể đã được nhận.


Cài đặt kênh

Bấm  để vào các cài đặt kênh. Bạn có thể **Chọn**, **Thêm**, **Sửa** hoặc **Xóa** các kênh.

9. Quản lý tập tin



Menu này cho phép bạn xem tổng dung lượng bộ nhớ cũng như dung lượng bộ nhớ trống trên điện thoại, bản quyền DRM và thẻ nhớ. Nó cũng cho phép bạn quản lý hình ảnh, mục ghi âm, nhạc chuông và tập tin nhạc trong điện thoại.

Bấm  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau:

Mở

Mở thư mục. Bạn có thể chọn một tập tin hoặc thư mục để thực hiện các thao tác sau:

• Thao tác thư mục


Mở, **Tạo thư mục**, **Đổi tên**, **Xóa** và **Phân loại**.

• Thao tác tập tin

Phát (đối với tập tin nhạc), **Xem** (đối với tập tin hình ảnh), **Chuyển tiếp**, **Chi tiết**, **Đổi tên**, **Sao chép**, **Sửa**, **Di chuyển**, **Xóa**, **Xóa mọi tập tin** và **Phân loại**.

Tạo thư mục

Tạo thư mục mới.

*Bạn cũng có thể sắp xếp tập tin vào các thư mục con. Chọn một thư mục mà bạn muốn tạo thư mục con trong đó. Bấm  **Sửa** và chọn **Tạo thư mục**. Sau đó bạn có thể lưu các tập tin vào thư mục con.*

Định dạng

Định dạng thư mục. (Chỉ có sẵn đối với thư mục gốc).

Góc phải phía trên màn hình quản lý tập tin sẽ hiển thị dung lượng bộ nhớ đã sử dụng. Khi bạn chọn một tập tin hoặc thư mục trong quản lý tập tin, góc phải phía trên của màn hình cũng sẽ hiển thị ngày tháng và kích thước của tập tin/thư mục đó.

Các tập tin lưu trong bản quyền DRM có những giới hạn về quyền sử dụng hoặc truy cập. Bạn không thể chỉ sẽ các tập tin này với bên thứ ba.

10. Công cụ



Menu này chứa các chức năng và tùy chọn được thiết kế để giúp bạn sắp xếp công việc và cập nhật thông tin bất cứ khi nào.

STK

Tình trạng có sẵn của các chức năng trong menu này tùy thuộc vào việc thẻ SIM của bạn có hỗ trợ STK (bộ công cụ SIM) hay không. Nếu SIM của bạn có hỗ trợ chức năng STK, menu STK sẽ hiển thị trên màn hình.

Lịch

Menu này cho phép bạn xem lịch và thêm công việc vào D.sách c.việc.

Bạn có thể bấm các phím chuyển hướng để xem lịch.

Chọn ngày cần xem và bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

Xem c.việc Cho phép bạn cài ngày, giờ, ghi chú và báo thức cho công việc. Bấm để thêm các công việc mới hoặc sửa và xem công việc hiện có (để biết thêm chi tiết, xem “D.sách c.việc”).

Thêm c.việc Cho phép bạn cài loại công việc, ngày, giờ, ghi chú, báo thức, vị trí, ưu tiên cho công việc. Bấm *Hoàn tất* để lưu lại mục nhập.

Chuyển đến ngày Cho phép bạn xem nhanh ngày cụ thể. Nhập ngày và bấm .

Vào Xem hàng tuần/ hàng tháng Cho phép bạn xem tuần/tháng cụ thể.

Khi có công việc được lên lịch cho một ngày đặc biệt, ngày đó sẽ được chọn bằng màu đỏ.

D.sách c.việc

Menu này giúp bạn quản lý mọi thứ khác nhau trong công việc hoặc trong cuộc sống hàng ngày. Bạn có thể thêm mô tả công việc, giờ cụ thể và báo thức cho D.sách c.việc của mình.

Nếu chưa có công việc trong điện thoại, màn hình sẽ hiển thị **Trống**. Bạn có thể bấm **Thêm** để tạo công việc mới và chọn loại công việc. Sau khi bạn đã sửa xong công việc, bấm **Hoàn tất**.

Thêm công việc

Ngày Cho phép bạn nhập ngày cho công việc.

Giờ Cho phép bạn nhập giờ cho công việc.

Giờ bạn nhập phải theo định dạng 24 giờ.

Ghi chú Cho phép bạn nhập mô tả công việc. Bấm **Sửa**, nhập mô tả và bấm để lưu lại.

Báo thức Dùng các phím chuyển hướng để cài tình trạng báo thức.

Lặp lại Cài tần suất công việc: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Nhiều ngày**, **Hàng tuần** hoặc **Hàng tháng**.

Vị trí Cho phép bạn nhập vị trí công việc.

Ưu tiên Cho phép bạn cài ưu tiên cho công việc.

Nếu đã chọn công việc hiện có, bạn có thể bấm **Tùy chọn** để vào menu tùy chọn.

Menu tùy chọn của công việc hiện có

Xem Xem các cài đặt của công việc đã chọn.

Thêm Thêm công việc mới.

Sửa c.việc Sửa công việc đã chọn.

Xóa c.việc Xóa công việc đã chọn.

Xóa tất cả Xóa mọi công việc trong D.sách c.việc.

Báo thức

Điện thoại của bạn có tích hợp đồng hồ báo thức. Bạn có thể cài tối đa 5 báo thức riêng biệt.

Để cài báo thức, thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn báo thức và bấm **Sửa**.
2. Cài tình trạng sang **Bật**.
3. Nhập giờ.
4. Chọn **Lặp lại**: **Một lần**, **Hàng ngày** hoặc **Nhiều ngày**. Khi bạn đã hoàn tất cài đặt, bấm **Hoàn tất**.
5. Cài chế độ **Báo lại**: **Mặc định** hoặc từ 1-10 phút.
6. Chọn **Kiểu báo**: **Chuông**, **Chỉ rung** hoặc **Rung và chuông**.

Nếu chọn chế độ “Nhiều ngày”, bạn có thể chọn đồng tuần, sau đó cài đồng hồ báo thức riêng cho mỗi ngày trong tuần. Bạn có thể chuyển đổi giữa **Bật** và **Tắt bằng cách bấm** \square .

Đồng hồ thế giới

Menu này cho phép bạn kiểm tra giờ ở các thành phố chính trên thế giới.

Bấm các phím chuyển hướng để chọn thành phố. Ngày giờ địa phương sẽ hiển thị ở phía dưới màn hình.

Đ.hồ bấm giờ

Điện thoại của bạn cung cấp chức năng đồng hồ bấm giờ. Có sẵn hai loại đồng hồ bấm giờ: **Đ.hồ bấm giờ chuẩn** và **Đ.hồ bấm giờ đa năng**. Khi chọn **Đ.hồ bấm giờ chuẩn**, bạn có thể vào các tùy chọn sau:

Tách định giờ

Bấm \square **Bắt đầu/Dừng/Tiếp tục** để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm \square **Tách** để chia giờ. Khi bạn chọn **Tách**, đồng hồ bấm giờ sẽ tiếp tục đếm.

Nối định giờ Bấm \square **Bắt đầu/Dừng/Tiếp tục** để bắt đầu/dừng/tiếp tục đếm và bấm \square **Nối** để nối giờ. Khi bạn bấm \square **Nối**, đồng hồ bấm giờ sẽ đếm từ đầu.

Xem mục ghi




Xem mục ghi đã lưu.

Khi chọn **Đ.hồ bấm giờ đa năng**, bạn có thể bấm \square **Bắt đầu** để ghi lại giờ của bạn. Có sẵn bốn cách hiển thị giờ. Chúng được mô tả theo các phím chuyển hướng \blacktriangle , \blacktriangledown , \blacktriangleleft và \blacktriangleright . Giờ đã chọn sẽ hiển thị bằng màu đỏ. Để cài lại đồng hồ bấm giờ, bấm giữ \square **Tiếp tục**.

Máy tính

Điện thoại có tích hợp máy tính để bạn có thể thực hiện các phép tính cơ bản. Nhập các số từ bàn phím và chèn các phân số bằng phím chuyển hướng như minh họa trong bảng sau:

- Cộng hoặc M+
- Trừ hoặc M-
- Nhân hoặc MC
- Chia hoặc MR

-  Xóa số
-  Dấu thập phân
-  Kết quả



Kết quả của máy tính chỉ mang tính gợi ý. Độ chính xác của phép tính thể hiện qua 10 dấu thập phân. Kết quả lúc này sẽ được cất giữ sau số thập phân thứ 10 cho đơn vị kế tiếp.

Bộ chuyển đổi đơn vị

Menu này cho phép bạn thực hiện chuyển đổi đơn vị cho chiều dài và trọng lượng.

Bấm phím  để nhập dấu thập phân.

Bộ chuyển đổi tiền tệ

Menu này cho phép bạn chuyển một số tiền từ loại tiền này sang loại tiền khác bằng tùy chọn tỷ giá. Bạn có thể chuyển từ tiền tệ *Trong nước* sang *Nước ngoài* hay ngược lại. Nhập tỷ giá vào mục *Tỷ giá*, bấm  và nhập số tiền vào mục *Trong nước* hoặc *Nước ngoài*, sau đó bấm  để có được giá trị chuyển đổi.

Bấm phím  để nhập dấu thập phân.

11. Danh bạ



Số liên lạc sẽ được lưu vào một trong hai danh bạ có sẵn: Danh bạ SIM (nằm trên SIM, theo đó bạn có thể lưu số mục tùy thuộc vào dung lượng SIM) hoặc Danh bạ thông minh (nằm trên máy, cho phép bạn lưu đến 500 tên liên lạc). Khi bạn thêm các số liên lạc mới, chúng sẽ chỉ được thêm vào danh bạ đã chọn.

Tìm số liên lạc trong danh bạ

Tùy chọn Tìm nhanh

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm nhanh** để vào D.sách danh bạ.
2. Nhập tên cho số liên lạc.

Tùy chọn Tìm mục

1. Vào **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Tìm mục**.
2. Nhập tên cho số liên lạc, bấm **Tùy chọn** và bấm **OK**.

D.sách danh bạ

Bấm **V** ở chế độ chờ để vào d.sách danh bạ và bấm phím tương ứng với ký tự bạn muốn tìm (vd: bấm phím **3** ba lần để truy nhập chữ V). Điện thoại sẽ chọn mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng ký tự này trong danh sách.

Quản lý danh bạ

Chọn tên từ d.sách danh bạ và bấm **OK** để để thực hiện cuộc gọi hoặc bấm **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

<i>Gọi</i>	<i>Gọi IP</i>
<i>Gửi SMS</i>	<i>Gửi MMS</i>
<i>Xem</i>	<i>Sửa</i>
<i>Xóa</i>	<i>Sao chép</i>
<i>Di chuyển</i>	<i>Sao lưu</i>
<i>Gửi vcard</i>	

Thêm mục mới





1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Thêm mục mới**. Chọn vị trí lưu trữ và bấm **OK**.
2. Nếu chọn **Vào SIM**, bạn cần nhập Tên và Số. Sau khi đã nhập tên, bấm **OK**. Sau đó nhập số điện thoại và bấm **OK**.

3. Nếu bạn chọn **Vào Máy**, các bước thao tác sẽ tương tự như trên. Bạn có thể nhập Tên, Số ĐT, Số nhà riêng, Tên công ty, Địa chỉ email, Số cơ quan, Số fax và Ngày sinh của số liên lạc.

Đối với các biểu tượng như @, /, v.v..., bấm .

Chép tất cả

Bạn có thể chép mọi số liên lạc trong điện thoại sang SIM và ngược lại.

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính, chọn **Chép tất cả** và bấm .
2. Chọn **Từ SIM** hoặc **Từ Máy** và bấm .
3. Thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn  **Có** để xác nhận thao tác hoặc chọn  **Không** để hủy thao tác.

Khi chép các mục số liên lạc từ máy sang SIM, bạn chỉ có thể chép được tên và số điện thoại.


Xóa

Bạn có thể chọn **Từ SIM** hoặc **Từ máy** để xóa lần lượt mọi mục lưu trong danh bạ SIM hoặc máy. Bạn có thể chọn **Từng mục** để xóa một số điện thoại.

Bạn cần nhập mật mã trước khi có thể xóa mọi mục nhập khỏi SIM hoặc máy. Mật mã mặc định là "0000".

Nhóm người gọi

Tùy chọn này cho phép bạn phân loại các số liên lạc theo nhóm trong danh bạ để quản lý chúng hiệu quả hơn.

1. Chọn **Danh bạ** trong menu chính và chọn **Nhóm người gọi**.
2. Chọn nhóm và bấm .
3. Chọn tùy chọn theo đó bạn muốn sửa các cài đặt liên quan.

Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Tên nhóm	Cài tên nhóm.
Kiểu chuông	Cài nhạc chuông cho các cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.
Hình	Cài biểu tượng hiển thị trên màn hình khi có cuộc gọi đến từ những số liên lạc trong nhóm người gọi.
D.sách thành viên	Thêm hoặc xóa các thành viên trong nhóm người gọi.

Số bổ sung

Số người dùng

Tùy chọn **Số người dùng** sẽ chứa số điện thoại riêng của bạn. Nếu không, chúng tôi khuyên bạn nên nhập số điện thoại di động của mình và các thông tin liên quan khác.

Số gọi dịch vụ

Dịch vụ này được cung cấp bởi nhà khai thác mạng. Để biết thêm thông tin về chức năng tương ứng, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn.

Số khẩn cấp

Số khẩn cấp này sẽ gọi đến số dịch vụ khẩn cấp trong nước của bạn. Trong mọi trường hợp, bạn vẫn có thể gọi đến số này dù chưa lắp SIM hay nhập mã PIN.

Tùy thuộc vào nhà khai thác mạng, bạn có thể gọi đến số khẩn cấp ngay cả khi chưa lắp SIM.

Ảnh người gọi

Cho phép bạn gán ảnh từ thư mục hình ảnh trong menu **Quản lý tập tin** làm ảnh người gọi.

Nhạc chuông người gọi

Cho phép bạn gán nhạc chuông lưu trong điện thoại hoặc được gửi đến bạn và lưu trong menu **Cấu hình người dùng** làm nhạc chuông người gọi.

Cài đặt

Tình trạng bộ nhớ

Hiển thị tổng số liên lạc bạn đã lưu trong mỗi danh bạ và tổng dung lượng đã dùng.

Bộ nhớ ưu tiên

Cho phép bạn cài danh bạ mặc định nơi bạn sẽ lưu các số liên lạc.

Các mục

Cho phép bạn chọn các mục như **Số nhà riêng**, **Tên công ty**, **Địa chỉ email**, **Số cơ quan**, **Số fax**, **Ngày sinh**, **Kèm hình/âm thanh** và **Nhóm người gọi** sẽ hiển thị trong Danh bạ thông minh.

vCard riêng

Cho phép bạn sửa hoặc gửi các chi tiết cá nhân.

Phiên bản vCard

Hiển thị phiên bản phần mềm của danh thiếp.

12. Cấu hình người dùng



Menu này cho phép bạn cài nhạc chuông, kiểu báo, âm lượng chuông, chế độ trả lời, kiểu chuông và âm mở rộng, v.v...khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn mới để bạn có thể chọn cách dùng điện thoại phù hợp theo từng loại môi trường gọi khác nhau.

Chọn *Chung*, *Hội nghị*, *Ngoài trời*, *Trong nhà*, *Tai nghe* hoặc *Bluetooth* và *Chế độ máy bay* và bấm **OK** để vào các tùy chọn sau:

- Bật** Bật cấu hình đã chọn.
- Tùy chỉnh** Cho phép bạn cài chế độ đã chọn ngoại trừ chế độ máy bay.

Tùy chọn “Tự động” trong Chế độ trả lời chỉ có sẵn khi điện thoại ở Chế độ tai nghe. Bạn không cần bật Chế độ tai nghe. Điện thoại sẽ tự động chuyển sang chế độ tai nghe khi bạn cấm tai nghe vào điện thoại.

Chế độ máy bay

Menu này cho phép bạn cài menu sang *Chế độ bình thường* hoặc *Chế độ máy bay*. Bạn cũng có thể chọn *Hỏi khi bật máy* để điện thoại sẽ hỏi bạn thích chế độ nào khi bật nguồn. Nếu đã bật *Chế độ máy bay*, chức năng mạng sẽ bị tắt và mọi hoạt động mạng liên quan sẽ bị cấm.

Bạn chỉ có thể thoát cấu hình này bằng cách tắt Chế độ máy bay trong menu.

13. Khả năng kết nối



Điện thoại cho phép bạn kết nối với nhiều thiết bị ngoại vi thông qua Bluetooth, USB hoặc Mạng. Menu này cung cấp cho bạn thêm nhiều tính năng để thiết lập kết nối với các thiết bị ngoại vi này.

Bluetooth

Điện thoại của bạn hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth cho phép kết nối với thiết bị Bluetooth tương thích trong phạm vi 10m. Kết nối Bluetooth có thể bị gián đoạn bởi các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Trước khi có thể sử dụng Bluetooth, hãy đảm bảo thiết bị khác có hỗ trợ chức năng Bluetooth bằng cách liên hệ với nhà sản xuất thiết bị hoặc tham khảo tài liệu kèm theo.

Menu Bluetooth

Tùy chọn	Mô tả
Nguồn	Bật/tắt chức năng Bluetooth.
K.tra thiết bị âm thanh	Tìm các thiết bị có sẵn.
Thiết bị riêng	Chọn để kết nối với các thiết bị bạn đã định sẵn.
Thiết bị hiện hành	Bật thiết bị được chọn.
Cài đặt	Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn sau: Hiển thị , Đổi tên thiết bị , Xác nhận , Đ.dẫn âm thanh và Cài đặt FTP .
Về	Hiển thị hướng dẫn sử dụng Bluetooth.

Thực hiện kết nối Bluetooth

Để thực hiện kết nối Bluetooth, trước tiên hãy đảm bảo bạn đã bật chức năng Bluetooth trong tùy chọn [Bật/Tắt](#). Sau đó chọn [Thiết bị riêng](#).

Kết nối với thiết bị âm thanh

Chọn <K.tra thiết bị âm thanh>. Khi danh sách thiết bị hiển thị, chọn thiết bị bạn muốn kết nối. Ngay khi chọn thiết bị và kết nối đã được thiết lập, bạn sẽ được nhắc nhập mật mã để ghép nối với thiết bị. Mã này được cấp bởi nhà sản xuất thiết bị Bluetooth khác, tham khảo tài liệu liên quan để biết thêm thông tin. Chức năng mật mã đảm bảo chỉ cho phép các kết nối xác thực với thiết bị của bạn hoặc thiết bị được chọn.

Nếu một lúc nào đó bạn không sử dụng chức năng Bluetooth nữa, bạn nên tắt nó để tiết kiệm pin.

14. Nhật ký c.gọi



Điện thoại có thể cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi đến và đi, các lần tự động gọi lại cũng như các chi tiết cuộc gọi. Các kiểu cuộc gọi khác nhau (*Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi nhờ* và *Cuộc gọi đã nhận*) được thể hiện qua các biểu tượng khác nhau. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất ở trên cùng. Nếu người nhận đã được lưu trong danh bạ của bạn, điện thoại sẽ hiển thị tên tương ứng.

Cuộc gọi nhờ

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi không được trả lời gần đây. Bạn có thể xem ngày, giờ và số lần bạn đã lỡ trong mỗi cuộc gọi.

Chọn một mục và bấm để xem ngày, giờ và số điện thoại. Bấm *Tùy chọn* để vào các tùy chọn sau:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| <i>Xóa</i> | Xóa số điện thoại. |
| <i>Lưu vào Danh bạ</i> | Lưu số điện thoại. |
| <i>Gọi</i> | Thực hiện cuộc gọi. |
| <i>Sửa</i> | Sửa số bị nhờ. |

Gửi SMS

Gửi SMS đến số điện thoại bị nhờ.

Gửi MMS

Gửi MMS đến số điện thoại bị nhờ.

Cuộc gọi đã gọi

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã gọi gần đây, kể cả số lần gọi hoặc các cuộc gọi đã được thực hiện thành công.

Cuộc gọi đã nhận

Menu này cho phép bạn xem các cuộc gọi đã nhận gần đây.

Xóa nhật ký c.gọi

Menu này cho phép bạn xóa *Cuộc gọi nhờ*, *Cuộc gọi đã gọi*, *Cuộc gọi đã nhận* hoặc *Xóa tất cả*.

T.gian gọi

Menu này cho phép bạn xem *T.gian gọi gần nhất*, *Tổng t.gian gọi* và *Tổng t.gian nhận* (hiển thị theo giờ, phút, giây). Bạn có thể chọn *Cài lại mọi th.lượng* để cài lại mọi bộ đếm giờ cuộc gọi.

Tùy theo mạng, số làm tròn cho các mục đích thanh toán, tính thuế v.v..., thời lượng thực của các cuộc gọi và dịch vụ ghi trên hóa đơn của nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Cước c.gọi (Tùy thuộc vào mạng)

Cước c.gọi gần nhất

Hiển thị cước cuộc gọi gần nhất.

Tổng cước

Hiển thị tổng cước của mọi cuộc gọi từ khi cài lại bộ đếm cước trong lần gần nhất. Nếu tổng cước vượt quá cước tối đa được cài trong tùy chọn **Cước tối đa**, bạn sẽ không thể thực hiện thêm bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi cài lại bộ tính cước.

Cài lại cước

Cho phép bạn cài lại bộ tính cước. Bạn cần nhập mã PIN2 và xác nhận.

Cước tối đa

Cho phép bạn cài cước tối đa cho các cuộc gọi (cần có mã PIN2).

Giá cước mỗi đơn vị

Cho phép bạn cài đơn giá cho cước cuộc gọi. Đơn giá này sẽ được dùng để tính cước cho các cuộc gọi (phải có mã PIN2).

Bộ đếm SMS

Hiển thị số lượng các tin nhắn đã gửi và nhận.

Bộ đếm GPRS

Lập bảng kê số lượng dữ liệu đã gửi và nhận qua GPRS. Bạn cũng có thể cài lại bộ đếm. Đơn vị đo là Byte.

15. Cài đặt



Menu này cho phép bạn đổi các cài đặt tương ứng với mỗi tùy chọn có sẵn trong điện thoại (ngày giờ, bảo mật, chuyển cuộc gọi, v.v...).

Cài đặt điện thoại

Ngày giờ

Cho phép bạn cài ngày giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng. Bạn có thể cài đặt các tùy chọn sau:

Cài TP địa phương Chọn thành phố bạn đang sống.

Cài giờ/ngày Nhập giờ/ngày bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.

Cài định dạng Cài **Định dạng giờ** và **Định dạng ngày**.

Cài giờ bật/tắt nguồn

Menu này cho phép bạn cài giờ để bật hoặc tắt điện thoại tự động. Chọn một mục và bấm để vào các tùy chọn sau:

Tình trạng Bạn có thể chọn **Bật** (Bật cài đặt) hoặc **Tắt** (Tắt cài đặt).

Bật/tắt nguồn Chọn xem bạn có cần bật hoặc tắt điện thoại vào một giờ nhất định không.

Giờ Nhập giờ từ bàn phím.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Bấm phím **◀** hoặc **▶** để duyệt qua danh sách ngôn ngữ và bấm để chọn.

Cách nhập ưu tiên

Menu này cho phép bạn cài cách nhập mặc định.

Hiển thị

Hình nền Cài hình nền cho màn hình chính hiển thị ở chế độ chờ: Chọn **Hệ thống** để chọn hình cài sẵn hoặc chọn **Tự chọn** để chọn hình tải về.

Bảo vệ màn hình Chọn **Cài đặt** để cài tình trạng và thời gian chờ cho bảo vệ màn hình. Vào **Chọn** để chọn **Hệ thống** hoặc **Tự chọn**. Thao tác cho chức năng này tương tự như thao tác Hình nền.

Hiển thị ngày giờ

Quyết định xem có cần cài hiển thị ngày giờ ở chế độ chờ bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Hiển thị số người dùng

Cài đặt để xem có cần hiển thị số người dùng hay không. Bạn có thể chuyển tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Hiển thị tên nhà điều hành

Quyết định xem có cần cài hiển thị tên nhà điều hành mạng bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Khóa bàn phím tự động

Menu này cho phép bạn khóa bàn phím tự động. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Chọn thời lượng sau đó bàn phím sẽ bị khóa và bấm \square để xác nhận.

Lời chào

Bật hoặc **Tắt** máy và soạn lời chào cho điện thoại.

Gọi nhanh

Menu này cho phép bạn gọi nhanh đến số đã lưu trong danh bạ. Chọn số (từ 2-9) trên danh sách để định cấu hình. Bạn có thể cài tối đa 8 số gọi nhanh để khi bấm giữ phím số tương ứng sẽ gọi đến số

điện thoại đã gán với phím số đó. Bạn cần cài **Bật gọi nhanh** và **Cài số**.

Phím tắt

Menu này cho phép bạn nhập nhanh 10 mục menu cài sẵn. Bạn cũng có thể tùy chỉnh các mục menu cài sẵn.

Để vào menu phím tắt, bấm \bullet ở chế độ chờ. Bấm \square **Tùy chọn** để vào các tùy chọn sau:

Thêm Để thêm phím tắt mới.

Sửa Để sửa phím tắt hiện hành.

Xóa Để xóa phím tắt hiện hành.

Xóa tất cả Để xóa mọi phím tắt.

Tắt Để tắt phím tắt. Bạn có thể bấm tùy chọn này thêm lần nữa để bật phím tắt.

Đổi trật tự Để đổi trình tự các phím tắt. Ví dụ, bạn có thể đổi phím tắt đầu tiên để trở thành phím tắt thứ ba trong danh sách.

Phím chuyên dụng

Ở chế độ chờ, bạn có thể truy nhập nhanh các chức năng cài sẵn bằng cách bấm các phím chuyên dụng. Menu này cho phép bạn tùy chỉnh các chức năng cài sẵn.

Tự động cập nhật ngày giờ

Quyết định xem có cần cài đặt tự động cập nhật ngày giờ bằng cách đặt tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Đèn nền LCD

Menu này cho phép bạn chỉnh độ sáng và giờ cho Đèn nền LCD từ 5-60 giây.

Cài đặt c.gọi

ID người gọi

Tùy thuộc vào mạng, bạn có thể chọn để hiển thị hoặc ẩn danh tính của mình với người nhận bằng cách chọn **Cài qua mạng**, **Ẩn ID** hoặc **Gửi ID**.

Chờ cuộc gọi

Tùy chọn này cho phép bạn **Bật** hoặc **Tắt** chờ cuộc gọi. Khi bật tùy chọn này, bạn sẽ nghe một tiếng bíp khi ai đó gọi đến trong lúc bạn đang đàm thoại. Nếu tắt tùy chọn này, điện thoại của bạn sẽ không phát ra bất cứ âm báo nào và người gọi sẽ nghe tín hiệu máy bận. Nếu bạn đã bật tùy chọn **Chuyển khi bận**, cuộc gọi sẽ được chuyển đến một điện thoại khác. Chọn **Tình trạng** để kiểm tra tình trạng của tùy chọn chờ cuộc gọi.

Chuyển cuộc gọi

Để chuyển các cuộc gọi đến vào hộp thư thoại của bạn hoặc sang một số điện thoại khác (dù số này có nằm trong danh bạ hay không).

Chuyển mọi c.gọi thoại Chuyển mọi cuộc gọi đến. Nếu chọn tùy chọn này, bạn sẽ không nhận được bất cứ cuộc gọi nào cho đến khi tắt tùy chọn.

Chuyển khi ngoài vùng phủ sóng Chuyển hướng khi điện thoại của bạn đã được tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Chuyển khi không trả lời Chuyển hướng khi bạn không trả lời cuộc gọi.

Chuyển khi bận Chuyển hướng khi bạn đang đàm thoại.

Chuyển mọi c.gọi dữ liệu Chuyển mọi cuộc gọi dữ liệu.

Hủy mọi c.gọi chuyển Hủy mọi tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Chọn **Bật** và nhập số để chuyển tiếp các cuộc gọi của bạn đến. Chọn **Tình trạng** để kiểm tra tình trạng của các tùy chọn chuyển cuộc gọi thích hợp. Trước khi chuyển các cuộc gọi của bạn vào hộp thư thoại, bạn phải nhập số hộp thư thoại của mình. Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Chặn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn sử dụng điện thoại trong các cuộc gọi nhất định. Có thể áp dụng chức năng này cho **Cuộc gọi đi (Mọi cuộc gọi, Cuộc gọi quốc tế hoặc Cuộc gọi quốc tế trừ c.gọi trong nước qua PLMN)** và/hoặc áp dụng cho **Cuộc gọi đến (Mọi cuộc gọi hoặc Khi chuyển vùng)**. Trong cả hai trường hợp, tùy chọn **Hủy tất cả** áp dụng đồng thời cho mọi cuộc gọi.

Đổi mã chặn cho phép bạn đổi mã chặn cuộc gọi.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và cần có mã chặn cuộc gọi riêng từ nhà cung cấp dịch vụ.

Chuyển đường truyền

Menu này cho phép bạn chuyển đổi giữa 2 cuộc gọi.

Báo giờ cuộc gọi



Menu này cho phép bạn chọn xem có cần cài điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau một thời gian gọi

nhất định hay không. Bạn có thể chọn **Tắt** (không phát ra tiếng bíp), **Một lần** (chọn giá trị từ 1 – 3000 giây, là thời lượng mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó) hoặc **Định kỳ** (chọn giá trị từ 30 – 60 giây, là chu kỳ mà điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau đó. Điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp sau mỗi chu kỳ trong khi đàm thoại).


Hiển thị t.gian gọi

Menu này cho phép bạn quyết định xem có cần cài hiển thị thời gian gọi trong khi đàm thoại.

Tự động gọi lại

Nếu người nhận không trả lời cuộc gọi của bạn, điện thoại sẽ tự động gọi lại số này sau đó. Bấm  hoặc  để hủy tự động gọi lại.

Số IP

Menu này cho phép bạn lưu 3 nhóm số ID để không cần nhập số này trước khi gọi IP. Bấm  **Tùy chọn** để **Bật** hoặc **Sửa** số IP.

Số IP phải được hỗ trợ bởi nhà khai thác mạng trước khi bạn có thể gọi IP. Khi bạn đổi SIM mới, điện thoại sẽ xóa số IP đã lưu. Điện thoại không xác nhận số IP bạn đã nhập. Do đó, phải đảm bảo các số đều đúng.

Danh sách đen

Menu này hiển thị danh sách các số liên lạc mà điện thoại sẽ từ chối những cuộc gọi từ đó. Bạn có thể chọn để bật hoặc tắt **Tình trạng**. Để thêm số tương ứng vào danh sách, chọn và nhập **Số D.sách đen**, sau đó xác nhận bằng cách lưu nó.

Bạn không thể thêm trực tiếp tên vào danh sách đen từ Danh bạ, D.sách c.gọi và Hộp thư đến SMS.

Cài đặt mạng

Chọn mạng

Menu này cho phép bạn chọn mạng dịch vụ

Tìm mới Dò tìm mạng có sẵn.

Chọn mạng Chọn mạng ưu tiên để sử dụng hiện hành.

Chế độ chọn **Tự động**: điện thoại sẽ tự động chọn và đăng ký mạng có sẵn.

Thủ công: sẽ cung cấp cho bạn danh sách mạng có sẵn trong khu vực. Chọn mạng muốn đăng ký và bấm để xác nhận.

Bạn nên chọn chế độ Tự động.

Bạn chỉ có thể chọn một mạng khác ngoài mạng chủ khi mạng này có thỏa thuận chuyển vùng hợp lệ với mạng chủ. Việc bạn đổi mạng có thể phát sinh một số vấn đề trong quá trình sử dụng điện thoại.

Mạng ưu tiên

Menu này cho phép bạn tạo một danh sách mạng theo thứ tự ưu tiên. Một khi đã được xác định, điện thoại sẽ cố đăng ký mạng theo thứ tự ưu tiên của bạn.

Chọn băng tần

Menu cho phép bạn chọn băng tần từ **900**, **1800** hoặc **900/1800**.

Kết nối GPRS

Menu này cho phép bạn cài đặt chế độ kết nối GPRS. Bạn có thể chọn **Luôn luôn** hoặc **Khi cần**.

Cài đặt bảo mật

Mã PIN

Menu này cho phép bạn cài mã PIN **Bật** hoặc **Tắt**. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Nếu đã cài sang **Bật**, bạn phải nhập mã PIN khi bật điện thoại. Nếu nhập mã PIN không đúng, bạn sẽ không thể tận dụng các chức năng trong điện thoại này. Bấm **☺** để bật. Đảm bảo bạn đã nhập mã PIN đúng trước khi có thể bật chức năng này.

Khóa máy

Menu này cho phép bạn cài mật mã cho điện thoại. Cài đặt mặc định là **Tắt**. Một khi đã cài Khóa máy, bạn phải nhập mật mã mỗi khi bật máy. Nhập mật mã và bấm **☑**. Nếu Khóa máy hiện đang **Tắt**, tình trạng sẽ đổi sang **Bật** và ngược lại.

Mã khóa máy mặc định là 0000.

Gọi số cố định

Menu này cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đi. Bạn cần nhập mã PIN2 phải do nhà khai thác mạng cung cấp/hỗ trợ.

Chế độ Có hai chế độ: **Bật** (bạn chỉ gọi đến các số lưu trong D.sách gọi số cố định) và **Tắt** (bạn có thể gọi đến bất cứ số nào).

D.sách gọi cố định Hiện thị d.sách gọi cố định. Bấm **☑** **Thêm**, nhập tên và số điện thoại, sau đó bấm **☑**, nhập mã PIN2 và bấm **☑**.

Không phải mọi thẻ SIM đều hỗ trợ mã PIN2. Nếu thẻ SIM của bạn không có mã PIN2, tùy chọn này sẽ không có sẵn.

C.gọi bị chặn

Menu này cho phép bạn hạn chế các cuộc gọi đi khác nhau. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này nếu thẻ SIM có hỗ trợ.

Đổi mật mã

Menu này cho phép bạn đổi mã **PIN**, mã **PIN2** và **Mã khóa máy**.

Mã PIN

Nó được cấp cùng với thẻ SIM. Mã PIN mặc định được cung cấp bởi nhà khai thác mạng của bạn.

Nếu bạn nhập mã PIN không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN của SIM sẽ bị khóa tự động và bạn được yêu cầu nhập mã PUK để mở khóa. Bạn có thể có được mã PUK từ nhà khai thác mạng. Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã PIN2

Mã này dùng để truy nhập một số chức năng mạng như cước cuộc gọi hoặc gọi số cố định, v.v... Nếu bạn nhập mã PIN2 không đúng ba lần liên tiếp, mã PIN2 của SIM sẽ bị khóa. Để mở khóa mã PIN2, bạn cần có được mã PUK2 từ nhà khai thác mạng.

Nếu bạn nhập mã PUK không đúng 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa vĩnh viễn. Nếu điều này xảy ra, hãy liên hệ với nhà khai thác mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Mã khóa máy

Mã này bảo vệ điện thoại của bạn khỏi bị người khác sử dụng trái phép. Để bảo vệ dữ liệu, bạn cần nhập mã khóa máy trước khi phục hồi các cài đặt gốc. Mã khóa máy mặc định là 0000.

Phục hồi cài đặt gốc

Menu này cho phép bạn cài lại một số cài đặt trong máy về cài đặt gốc.

Nhập mã khóa máy và bấm để xác nhận.

Một khi bạn đã nhập mật mã đúng (trùng với Mã khóa máy, giá trị mặc định là 0000), điện thoại của bạn sẽ được phục hồi về các cài đặt gốc.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu; di chuyển đến vị trí khác có thể giúp điện thoại bắt sóng tốt hơn.



Im lặng - Điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Pin - Các vạch báo cho biết mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Mạng GSM - điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng - càng nhiều vạch báo hiển thị, chất lượng tiếp sóng càng tốt.



Khóa bàn phím - Bàn phím đã được khóa.



Bluetooth - Chức năng này đang bật.



Báo thức - Đồng hồ báo thức đã được bật.



Chuông - Điện thoại sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Chỉ rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.



Chuyển cuộc gọi - Mọi cuộc gọi thoại đến của bạn sẽ được chuyển đến một số điện thoại.



Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).



Mạng chủ - Khu vực quy định bởi nhà khai thác mạng của bạn. Tùy thuộc vào đăng ký thuê bao, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.



Kết nối GPRS - Điện thoại của bạn được kết nối với mạng GPRS.



SMS - Bạn đã nhận một tin nhắn SMS mới.



SMS đầy - Bộ nhớ tin nhắn đầy. Hãy xóa bớt tin nhắn cũ để nhận tin mới.



Tai nghe - Tai nghe đã được cắm vào điện thoại.



Đang ghi âm - Đã bật chế độ ghi âm trong khi đàm thoại.



Thẻ microSD đang bận - Không thể truy cập thẻ MicroSD.

Cẩn trọng

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động của bạn là một **thiết bị thu phát sóng vô tuyến công suất thấp**. Khi hoạt động, nó sẽ phát và thu sóng vô tuyến. Các sóng vô tuyến này truyền tín hiệu thoại hoặc dữ liệu của bạn đến một trạm chính được kết nối với mạng điện thoại. Mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng vô tuyến ở tần số GSM (900 / 1800MHz).
- Mạng GSM sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2W).
- Điện thoại của bạn tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại cho thấy sự tuân thủ hướng dẫn tương thích điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Đối với việc sử dụng trên cơ thể, điện thoại này đã được thử nghiệm và đáp ứng các nguyên tắc về phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC khi sử dụng với phụ kiện không chứa kim loại và đặt điện thoại cách xa cơ thể tối thiểu 1,5cm. Sử dụng các phụ

kiện khác có thể không đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc về phơi nhiễm tần số vô tuyến FCC.

Chú ý: Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy định FCC. Hoạt động của thiết bị phải tuân thủ hai điều kiện sau:

- Thiết bị này không được gây nhiễu sóng có hại, và
- Thiết bị này phải chịu được mọi sự nhiễu sóng nhận được, kể cả khi sự nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Bạn phải chịu trách nhiệm về điện thoại di động của mình. Để tránh gây thiệt hại cho chính mình, cho người khác hoặc cho bản thân điện thoại, hãy đọc kỹ và thực hiện đúng mọi hướng dẫn an toàn, đồng thời bạn nên lưu ý người khác về các thông tin này khi cho họ mượn máy. Ngoài ra để tránh điện thoại bị sử dụng trái phép:



Cất giữ điện thoại ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em.

Tránh ghi mã PIN ra giấy. Thay vào đó hãy cố nhớ mã.

Tắt máy và tháo pin ra nếu bạn định không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Đổi mã PIN sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Thiết kế của điện thoại tuân thủ mọi luật pháp và quy định hiện hành. Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng các thiết bị điện tử khác. Do đó, bạn nên tuân thủ mọi **khuyến cáo và quy định của địa**

phương khi dùng điện thoại tại nhà hoặc khi đi xa. **Các quy định về sử dụng điện thoại di động trên xe hơi và máy bay đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dự luận đã từng tập trung chú ý vào các nguy cơ tiềm ẩn đối với sức khỏe của người dùng điện thoại di động. Nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng vô tuyến, kể cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm giúp người dùng tránh bị phơi nhiễm năng lượng sóng vô tuyến. Điện thoại di động của bạn **tuân thủ mọi tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và Hướng dẫn Thiết bị đầu cuối 1999/5/EC dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị vô tuyến.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Thiết bị điện tử không chống nhiễu tốt hoặc **quá nhạy cảm** có thể bị tác động bởi năng lượng sóng vô tuyến. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc sử dụng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám, các trung tâm y tế hay bất kỳ nơi nào khác ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (chẳng hạn trạm xăng và nơi có nhiều hạt bụi trong không khí, chẳng hạn như bột kim loại).

Trong xe đang chở chất dễ cháy (kể cả lúc xe đang dừng đỗ) hoặc xe sử dụng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xem xe có tuân thủ các quy định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị phát sóng vô tuyến, chẳng hạn như hầm mỏ hoặc những nơi đang tiến hành các hoạt động phá nổ.



Liên hệ với nhà sản xuất xe để đảm bảo **thiết bị điện tử** sử dụng trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng sóng vô tuyến.

Máy trợ tim

Nếu bạn sử dụng **máy trợ tim**:

- Luôn giữ điện thoại cách xa máy trợ tim hơn 15 cm khi điện thoại đang bật để tránh nguy cơ bị nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo trước ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn sử dụng **máy trợ thính**, hãy liên hệ với bác sĩ và nhà sản xuất để biết máy trợ thính của bạn có dễ bị nhiễu sóng điện thoại di động hay không.

Nâng cao hiệu quả

Để **nâng cao hiệu quả sử dụng điện thoại**, hãy giảm độ bức xạ năng lượng sóng vô tuyến, **giảm mức tiêu thụ pin và đảm bảo điện thoại hoạt động an toàn theo các hướng dẫn sau**:



Để điện thoại hoạt động ở mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn nên dùng máy ở những vị trí hoạt động thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không đặt điện thoại ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ Bảo hành quốc tế của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin và để khô trong 24 giờ trước khi sử dụng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
- Điện thoại tiêu thụ cùng mức pin đối với thao tác thực hiện và nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ ít hao pin hơn ở chế độ chờ khi được giữ yên một chỗ. Nếu ở chế độ chờ khi bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Cài thời lượng đèn nền ngắn hơn và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin để tăng thời gian thoại và thời gian chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hoặc mở pin.

- Không để các vật kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh đặt điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hoặc 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng pin và phụ kiện Philips chính hãng vì việc sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác cũng có thể làm hỏng điện thoại và gây nguy hiểm cũng như sẽ vô hiệu hóa mọi chính sách bảo hành mà Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng loại pin không đúng còn có thể gây nổ.

Đảm bảo các phụ kiện bị hỏng được thay thế ngay bởi chuyên viên kỹ thuật bằng phụ kiện Philips chính hãng.

Điện thoại và xe hơi của bạn



Các nghiên cứu cho thấy sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn, vốn có thể rất nguy hiểm.

Tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung lái xe. Dừng đỗ xe vào lề trước khi sử dụng điện thoại.

- Tuân thủ các quy định của địa phương tại các quốc gia nơi bạn lái xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn dùng điện thoại trong xe hơi, hãy lắp bộ tai nghe rảnh tay chuyên dụng cho xe hơi.
- Đảm bảo điện thoại và các phụ kiện trên xe hơi không cản trở hoạt động của túi khí hoặc các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng hệ thống báo động để dùng đèn hoặc còi xe làm âm báo cuộc gọi đến cũng bị cấm trên các tuyến đường công cộng ở một số quốc gia. Kiểm tra các quy định của địa phương.

Quy tắc 60950 tiếng Anh

Trong điều kiện thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc quá lâu với ánh nắng (chẳng hạn qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ của vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt là đối với vỏ kim loại. Trong trường hợp này, bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng điện thoại khi nhiệt độ môi trường trên 40°C hoặc dưới 5°C .

Để sử dụng, bạn cần lắp đặt ổ cắm điện để sử dụng gần điện thoại.

Bảo vệ môi trường



Nhớ tuân thủ các quy định của địa phương về việc vứt bỏ các vật liệu trong hộp điện thoại, pin bị chai không thể sử dụng và điện thoại cũ cũng như khuyến khích việc tái xử lý chúng.

Philips đã đánh dấu các biểu tượng chuẩn trên pin và hộp điện thoại để khuyến khích việc tái chế và vứt bỏ phù hợp các phế phẩm của bạn cuối vòng đời.



Các vật liệu được dán nhãn trong hộp là vật liệu có thể tái chế.



Đóng góp tài chính đã được thực hiện cho hệ thống tái chế và phục hồi sản phẩm giữa các quốc gia.



Nhựa là vật liệu có thể tái chế (còn tùy loại nhựa).

Biểu tượng WEEE trong DFU (Hướng dẫn sử dụng): “Thông tin cho người sử dụng”

Vứt bỏ sản phẩm cũ

Điện thoại của bạn được thiết kế và chế tạo bằng các vật liệu và thành phần cao cấp vốn có thể được tái chế và tái sử dụng.



Khi một sản phẩm kèm biểu tượng thùng rác có bánh xe bị gạch chéo, điều này có nghĩa là sản phẩm đó tuân thủ Hướng dẫn Châu Âu 2002/96/EC. Hãy tìm hiểu về hệ thống thu gom các sản phẩm điện và điện tử riêng của địa phương.

Hãy tuân thủ các quy định của địa phương và không vứt bỏ các sản phẩm cũ cùng với rác thải thông thường của gia đình. Việc vứt bỏ đúng cách các sản phẩm cũ sẽ giúp tránh được các hậu quả xấu có thể gây ra cho môi trường và sức khỏe con người.

Khắc phục sự cố

Điện thoại không bật

Tháo/lắp lại pin. Sau đó sạc điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Rút điện thoại ra khỏi bộ sạc và thử bật máy.

Điện thoại của bạn không trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím kết thúc hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin đã được lắp chính xác hay chưa rồi bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Mất kết nối mạng. Bạn đang ở trong khu vực bị chặn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Thử di chuyển đến một vị trí khác, cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi ở nước ngoài), kiểm tra xem ăngten có ở đúng vị trí hay không nếu điện thoại của bạn có ăngten ngoài, hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để được hỗ trợ/biết thêm thông tin.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Điều này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại.

Mang điện thoại đến chỗ ấm hơn và thử lại. Đối với các trường hợp khác, vui lòng liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin dường như quá nóng

Bạn có thể đang dùng bộ sạc không tương thích với điện thoại. Đảm bảo bạn luôn dùng phụ kiện Philips chính hãng bán kèm điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao. Nếu mạng không gửi số của người gọi đến, điện thoại sẽ hiển thị **Gọi 1** hoặc **Giấu số**. Liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để biết thêm thông tin.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS hay chưa hoặc liên hệ với nhà khai thác mạng để biết thông tin.

Bạn không thể hiển thị ảnh

Điện thoại có thể không cho phép việc lưu ảnh nếu chúng có kích thước quá lớn, tên tập tin quá dài, hoặc dạng ảnh không phù hợp.

Bạn cảm thấy không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình hiển thị LẮP SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng hay chưa. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, thẻ SIM của bạn có thể đã bị hỏng. Hãy liên hệ với nhà khai thác mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu, điện thoại sẽ hiển thị KHÔNG CHO PHÉP

Một số chức năng tùy thuộc vào mạng và thuê bao. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn có hỗ trợ. Liên hệ với nhà khai thác mạng của bạn để biết thêm thông tin.

Điện thoại không sạc pin

Nếu pin của bạn hết hoàn toàn, có thể mất một ít thời gian trước khi biểu tượng sạc pin hiển thị trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp như các phụ kiện chuẩn theo hộp điện thoại di động của bạn. Bạn cũng có thể được cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, phụ kiện trong bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, hãy luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Tai nghe

Điện thoại sẽ tự động bật chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe vào máy. Và bạn có thể chọn tùy chọn “Tự động” ở chế độ trả lời. Nếu tình trạng của tùy chọn này là “bật”, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến trong 5 hoặc 10 giây.

Cáp USB

Cáp USB cho phép truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính. Sau đó bạn có thể quản lý các thông tin lưu trong điện thoại như hình ảnh, hoạt ảnh, ảnh chụp, video và nhạc. Bạn cũng có thể dùng cáp để kết nối điện thoại với Webcam hoặc sạc pin (chế độ sạc pin này tương thích với hầu hết các máy tính).

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Bộ nhớ phụ

Hoạt động như một bộ nhớ phụ cho dữ liệu điện thoại di động trên PC và phục hồi các dữ liệu lưu trong PC, tải về và tải lên các tập tin, truy nhập bộ nhớ trong và thẻ micro SD (nếu có), không hạn chế kích thước truyền tải cho đến khi bộ nhớ của bạn đầy.

Webcam

Hoạt động như một webcam cho PC.

Cổng COM

Hoạt động như một modem cho kết nối điện thoại và PC. Bạn có thể sử dụng phần mềm cung cấp để sửa số liên lạc, hình ảnh và giai điệu trong điện thoại di động.

Khi đã truyền xong, đảm bảo bạn rút thiết bị an toàn theo hướng dẫn trên PC.

Dùng Công cụ điện thoại di động

Công cụ điện thoại di động giúp bạn tận dụng tối đa điện thoại di động để truyền dữ liệu và tài liệu thông qua phần mềm Công cụ điện thoại di động. Với phần mềm này, bạn có thể tải về và tải lên các tập tin, gửi và nhận SMS cũng như sửa các số liên lạc trong điện thoại di động của bạn. Để bật chức năng này, bạn phải cài đặt và mở phần mềm Công cụ điện thoại di động. Sau đó kết nối điện thoại qua cáp USB. Vào menu *Khả năng kết nối* và chọn *Cổng Com*. Trên màn hình máy tính, chọn *M600* và bấm *Kết nối*.

Bộ phụ kiện kết nối dữ liệu

Giúp bạn dễ dàng kết nối dữ liệu với điện thoại di động Philips. Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính. Phần mềm kèm theo cho phép bạn chép, chuyển và xóa các hình ảnh và nhạc chuông.

Tuyên bố nhãn hiệu



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là thương hiệu của
Tegic Communications Inc.



Bluetooth™ là thương hiệu
sở hữu bởi
telefonaktiebolaget L M
Ericsson, Thụy Điển và
được cấp phép cho Philips.



Logo SRS WOW là
Thương hiệu của SRS
Labs, Inc.
Công nghệ WOW được tích
hợp dưới sự cho phép của
SRS Labs, Inc..

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng

Tiêu chuẩn quốc tế

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHỐI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm năng lượng tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban quốc tế về phòng chống phóng xạ không ion hóa (ICNIRP) và Viện kỹ sư điện & điện tử (IEEE) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ hấp thụ riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là **2,0W/kg cho trung bình hơn 10g mô đầu** và **1,6W/kg cho trung bình hơn 1g mô đầu** theo Tiêu chuẩn IEEE 1528.

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần anten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phòng chống phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR cao nhất cho điện thoại mẫu Philips M600 này khi được thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn 0,464W/kg so với tiêu chuẩn ICNIRP.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành giới hạn

1. Chế độ bảo hành giới hạn này bao gồm những nội dung gì?

Philips đảm bảo với chính người mua sản phẩm bán lẻ (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và mọi phụ kiện chính hãng được Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết về mặt vật liệu, thiết kế và lắp ráp trong điều kiện sử dụng bình thường theo các hướng dẫn sử dụng cũng như tuân thủ các điều khoản và điều kiện sau đây. Chế độ bảo hành giới hạn này chỉ áp dụng đối với Khách hàng mua và sử dụng Sản phẩm ở chính nước đã mua. Chế độ bảo hành giới hạn chỉ có hiệu lực ở những quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn?

Thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn là **MỘT (1) NĂM** tính từ ngày mua Sản phẩm được thể hiện qua bằng chứng mua hàng hợp lệ. Chế độ bảo hành giới hạn đối với pin sạc Philips chính hãng là **sáu (6) tháng** tính từ ngày mua pin.

3. Philips xử lý thế nào nếu Sản phẩm có khiếm khuyết về mặt vật liệu và lắp ráp trong thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành giới hạn?

Trong thời gian hiệu lực của chế độ bảo hành giới hạn, tùy theo quyết định của mình, Philips hoặc các đại lý dịch vụ ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm bị khiếm khuyết về vật liệu bằng các bộ phận mới hoặc bộ phận đã sửa chữa hay bằng một Sản phẩm khác mà không tính phí phụ kiện hoặc dịch vụ và sẽ gửi lại Sản phẩm đã sửa chữa hoặc thay thế cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, môđun hoặc thiết bị lỗi.

Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được bảo hành theo chế độ bảo hành giới hạn này trong thời gian còn lại của thời hạn bảo hành giới hạn ban đầu hoặc chín mươi (90) ngày kể từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, căn cứ vào thời hạn dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Những gì không gồm trong Chế độ bảo hành giới hạn này?

Chế độ bảo hành giới hạn này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, bị hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật chất khác, được lắp đặt không đúng cách, bị hỏng do các thao tác sử dụng bất thường, do bất cẩn, do ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi hoặc điều chỉnh bởi bất cứ cá nhân nào không được Philips ủy quyền; hoặc
- c) Sản phẩm gặp sự cố về khả năng hoạt động hoặc bất sồng gây ra bởi điều kiện tín hiệu, chất lượng mạng hay hệ thống cáp hoặc ăngten; hoặc
- d) Các lỗi hoặc sự cố gây ra do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không chính hãng Philips; hoặc
- e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm định chất lượng, số sêri hoặc số sêri điện tử của sản phẩm bị xóa, sửa hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
- f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng hoặc gửi đi sửa chữa bên ngoài quốc gia mà bạn mua sản phẩm hoặc dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm nhưng không giới hạn ở các Sản phẩm dùng để cho thuê); hoặc
- g) Sản phẩm bị trả lại không có bằng chứng mua hàng hợp lệ hoặc bằng chứng mua hàng bị chỉnh sửa hoặc không đọc được.
- h) Sản phẩm bị hao mòn thông thường hoặc do những tình huống bất khả kháng.
5. Làm thế nào để bạn nhận được dịch vụ bảo hành?
- a) Gửi trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng Philips tại địa phương để biết địa điểm của trung tâm dịch vụ ủy quyền gần nhất.
- b) Bạn phải tháo thẻ SIM ra khỏi Sản phẩm trước khi gửi sản phẩm cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm về mọi hư hỏng hoặc mất mát thẻ SIM hay nội dung trên thẻ.
- c) Nếu tình trạng hư hỏng của Sản phẩm không gồm trong chế độ bảo hành giới hạn này hoặc chế độ bảo hành giới hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất cứ điều khoản và điều kiện nào quy định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm và mọi chi phí liên quan khác phát sinh trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm.
- d) LƯU Ý - bạn phải gửi lại Sản phẩm cùng với bằng chứng mua hàng hợp lệ nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy và số sêri của Sản phẩm.

6. Giới hạn khác: Quy định bảo hành này là Thỏa thuận toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUY ĐỊNH BẢO HÀNH NÊU RÕ Ở TRÊN, CÁC QUY ĐỊNH BẢO HÀNH MẶC ĐỊNH THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH NÀO KHÁC DÙ LÀ NÊU RÕ HAY NGU Ý (DÙ ĐƯỢC QUY ĐỊNH BỞI LUẬT PHÁP, THÔNG QUA SỰ THỰC THI LUẬT PHÁP HOẶC CÁC QUY ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP MỌI CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG, MAI ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HOẶC KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH CHO MỘT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỤ THỂ.

TRÁCH NHIỆM TỐI ĐA CỦA PHILIPS ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC HƯ HỎNG HAY HÌNH THỨC NỘI DUNG CỦA CÁC KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPÍT), SẼ KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ MUA BAN ĐẦU CỦA SẢN PHẨM.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP VÀ ĐẾN MỘT MỨC ĐỘ TỐI ĐA CHO PHÉP BỞI LUẬT PHÁP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ MỌI THIẾT HẠI MANG TÍNH CHẤT TRÙNG PHÁT, THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, BẤT NGỜ, GIẢN TIẾP HOẶC THIẾT HẠI DO HẬU QUẢ (BAO GỒM NHỮNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, SỬ MẤT THỜI GIАН, SỬ BẤT TIỀN, CÁC THIẾT HẠI VỀ THƯƠNG MAI, VIỆC THUA LỖ, MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, CHI PHÍ THAY THẾ SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ, CHI PHÍ ĐẦU TƯ, SỬ TỒN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC THIỀN CẢM HAY MẤT MẮT DỮ LIỆU VÀ MỌI KHIẾU KIỆN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC CHƯA ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC GIỚI HẠN TRÊN CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI KHÔNG THỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA MỌI GIẢI PHÁP GIỚI HẠN.

Chế độ bảo hành giới hạn này là một phần của thỏa thuận bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động này và nó sẽ thay thế mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dù bằng

miệng hoặc bằng văn bản, và mọi thỏa thuận khác giữa các bên có liên quan đến đối tượng của chế độ bảo hành giới hạn này. Theo đó, không nhà vận chuyển, đại lý bán lẻ, đại lý, người bán, nhân viên hoặc nhân viên đại diện nào của Philips được ủy quyền để sửa đổi nội dung chế độ bảo hành giới hạn này và bạn không nên tin vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành giới hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo các quy định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
**Shenzhen Sang Fei Consumer
Communications Co., Ltd.**
**11 Science and Technology Road,
Shenzhen Hi-tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen 518057,
Trung Quốc.**

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của công ty
ràng sản phẩm

Philips M600
Vô tuyến di động GSM 900/1800
TAC: 35216202

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu
chuẩn sau:

AN TOÀN: EN 60950-1: 2001+A11:2004
SỨC KHỎE: EN50360: 2001;
EN50361: 2001-7
EMC: ETSI EN 301 489 v 1.4.1;
ETSI EN301 489-7 v 1.2.1;
ETSI EN 301 489-17 v 1.2.1
QUANG PHỔ: ETSI EN 301 511 v9.0.2;
ETSI EN 300 328 v1.6.1

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử nghiệm vô tuyến cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Hướng dẫn 1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ lục V của Hướng dẫn 1999/ 5/EC đã được tiến hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House, Churchfield Road, Waltonon- Thames, KT12 2TQ. Vương quốc Anh
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 12.06.07


Giám đốc Chất lượng